Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# **CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ LỨA TUỔI VÀ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS cần:

- Giới thiệu được những nét nổi bật của trường trung học cơ sở.

- Nhận ra được sự thay đổi tích cực, đức tính đặc trưng và giá trị của bản thân trong giai đoạn đầu trung học cơ sở.

- Tự tin thể hiện một số khả năng, sở thích khác của bản thân.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

***- Năng lực riêng:***

+ Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân,

+ Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực.

+ Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân.

+ Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.

+ Rút ra những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Tranh, ảnh, tư liệu để giới thiệu về nhà trường, các thầy cô giáo bộ môn, các phòng chức năng, ban giám hiệu nhà trường, cán bộ Đoàn, Đội, cán bộ nhân viên khác trong trường,...

- Hình ảnh SGK các môn học.

- Bảng tổng hợp khảo sát nhanh trên Excel.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (nếu có).

- Hoàn thiện sản phẩm giới thiệu về bản thân (nhiệm vụ 10).

- Đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của chủ đề này đối với bản thân và chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS nghe bài hát: “Em yêu trường em” sáng tác của nhạc sĩ Hoàng Vân.

**c. Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS nghe bài hát “Em yêu trường em” sáng tác của Hoàng Vân.

- GV giới thiệu khái quát về sự thú vị của lứa tuổi các em, về kinh nghiệm của chính GV ở lứa tuổi đó để HS háo hức, khám phá.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Khám phá trường trung học cơ sở của em**

**a. Mục tiêu:** giúp HS nhận diện được những thay đổi cơ bản trong môi trường học tập mới nhằm chuẩn bị sẵn sàng về mặt tâm lí cho HS trước sự thay đổi.

**b. Nội dung:**

- Tìm hiểu môi trường học tập mới.

- Chia sẻ băn khoăn của HS khi bước vào môi trường mới.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Nhiệm vụ 1: tìm hiểu môi trường học tập mới**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV trình chiếu hình ảnh nhà trường, thầy cô,... (như yêu cầu trong phần chuẩn bị) và trao đổi với HS xem các em đã biết gì, biết ai; sau đó GV giới thiệu lại cho HS.  - GV phỏng vấn nhanh HS về tên các môn học được học ở lớp 6 và tên GV dạy môn học đó ở lớp mình,  - GV mời một số HS chia sẻ: Theo em, điểm khác nhau khi học ở trường trung học cơ sở  và trường tiểu học là gì?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài.  **\* Nhiệm vụ 2: Chia sẻ băn khoăn của HS trước khi vào môi trường mới.**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm về các băn khoăn của bản thân trước khi bước vào môi trường học mới và những người mà các em chia sẻ để tháo gỡ khó khăn.  - GV cho HS làm việc cá nhân để hoàn thành phiếu sau:    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. | **I. Khám phá trường trung học cơ sở của em**  **1. Tìm hiểu môi trường học tập mới**  - Những điểm khác biệt cơ bản khi học trung học cơ sở :  + Nhiều môn học hơn, nhiều hoạt động giáo dục diễn ra ở trường.  + Nhiều GV dạy hơn;  + Phương pháp học tập đa dạng hơn; kiến thức đa dạng hơn,....  => HS cần cố gắng làm quen với sự thay đổi này để học tập tốt hơn.  **2. Chia sẻ băn khoăn của HS trước khi vào môi trường mới**.  - Nên cởi mở, chia sẻ khi gặp khó khăn để nhận được sự hỗ trợ kịp thời  từ người thân, thầy cô hay bạn bè.  Ví dụ: Em không nhớ tên thầy cô của tất cả các môn học thì em chia sẻ với thầy cô, bạn bè để biết và nhớ tên các thầy cô các bộ môn. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu bản thân**

**a. Mục tiêu:** giúp HS hiểu sự thay đổi của bản thân và của các bạn về hình dáng, nhu cầu, tính tình,... khi bước vào tuổi dậy thì. Từ đó, các em biết cách rèn luyện để phát triển bản thân và tôn trọng sự khác biệt,

**b. Nội dung:**

- Tìm hiểu sự thay đổi về vóc dáng

- Tìm hiểu nhu cầu bản thân

- Gọi tên tính cách của em

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\*Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu sự thay đổi về vóc dáng**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu câu HS Quan sát hình dáng của các bạn trong lớp  - GV mời một số HS lên giới thiệu trước lớp ảnh của mình thời điểm hiện tại và cách đây 1 năm.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:    + *Em có nhận xét gì về hình dáng của các bạn qua 2 tấm ảnh?*  *+ Bản thân em đã thay đổi như thế nào so với một năm trước?*  - GV cho HS thảo luận nhóm về nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau về dáng vóc giữa các bạn và mời đại diện các nhóm chia sẻ.  - GV trao đổi với cả lớp: Sự khác biệt về vóc dáng giữa các bạn trơng lớp mang lại ý nghĩa  gì đối với chúng ta?  - GV mời một số HS đề xuất các biện pháp rèn luyện sức khỏe ở tuổi mới lớn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + GV cho HS cả lớp cùng vận động tại chỗ và điều chỉnh tư thế đúng để không bị cong vẹo cột sống,...  + HS ghi bài.  **\*Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nhu cầu bản thân**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS chuẩn bị thẻ Bingo theo mẫu để chơi trò chơi BINGO: Cả lớp tự do tiếp cận các bạn trong lớp để tìm xem bạn nào có nhụ cầu trong danh sách nhu cầu của mình. Viết tên của người bạn vào ô nhu cầu tương ứng. Mỗi ô chỉ được viết tên một người. Bạn nào điển đủ 9 ô với 9 người khác nhau thì sẽ hô to Bingo và viết tên mình lên bảng. Những bạn về sau viết sau tên bạn trước để biết thứ tự Bingo.    - GV đọc nhu cầu và hỏi cả lớp ai mong muốn thì giơ tay, GV đếm số lượng và ghi vào bảng.    - GV hỏi cả lớp: Ngoài những nhu cầu trên, các em còn nh cẩu nào khác nữa?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS thực hiện các nhiệm vụ của GV đưa ra.  + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi đại diện các đội lên trả lời.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài.  **\*Nhiệm vụ 3: Gọi tên tính cách của em**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chiếu một số từ ngữ chỉ tính cách, HS đọc và suy ngẫm xem từ ngữ nào phù hợp với tính cách của mình.    - GV đặt câu hỏi: Em hãy phân loại những tính cách nào tạo thuận lợi, tính cách nào tạo khó khăn trong đời sống hằng ngày? Em làm gì để rèn luyện tính cách tốt?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. | **II. Tìm hiểu bản thân**  **1. Tìm hiểu sự thay đổi về vóc dáng**  - Các em đang bước vào tuổi thiếu niên, là giai đoạn phát triển đặc biệt và sẽ phát triển nhanh trong những năm tiếp theo. Mỗi người có sự phát triển riêng theo hoàn cảnh và mong muốn của bản thân, Chúng ta hãy biết yêu thương bản thân và tôn trọng sự khác biệt.  - Nguyên nhân có thể là: dậy thì sớm hoặc muộn, di truyần, chế độ ăn uống, chế độ ngủ nghỉ, tập thể dục, thể thao,...  - Sự khác biệt tạo nên bức tranh sinh động: chúng ta có thể hỗ trợ, giúp đỡ nhau những việc làm phù hợp với đặc điểm cá nhân; cần biết tôn trọng sự khác biệt, hình thúc không tạo nên giá trị thực của nhân cách...  **2. Tìm hiểu nhu cầu bản thân**  - Chúng ta có những nhu cầu khác nhau nhưng cũng có rất nhiêu nhu cầu giống nhau. Ai cũng truốn ñược yêu thưởng, vậy chúng ta nên luôn yêu thương nhau để tất cả đều được hạnh phúc.  Ví dụ : Bạn A  + Muốn được yêu thương  + Mong mình và các bạn luôn giúp đỡ và chơi với nhau  + Mong muốn được đối xử công bằng  + Mong được ghi nhận khi có sự tiến bộ  + Mong mình và các bạn đều học giỏi,…  => Mỗi người có nhu cầu của mình. Hãy cố gắng chia sẻ điều mình muốn để bạn có thể hiểu mình hơn, từ đó chúng ta có mối quan hệ thân thiện với nhau hơn.  **3. Gọi tên tính cách của em**  - Tính cách tạo thuận lợi :  + Vui vẻ  + Tự tin  + Thân thiện  + Thông minh  + Nhanh nhẹn  + Cẩn thận,…  - Tính cách tạo khó khăn :  + Khó tính  + Lầm lì, ít nói  + Chậm chạp,…  - Cần rèn luyện mỗi ngày các tính cách tốt, cải thiện tính cách xấu sẽ giúp cho mọi việc trong cuộc sống hằng ngày diễn ra thuận lợi, vui vẻ,…(luôn suy nghĩ tích cực, mở lòng chia sẻ cùng mọi người,…) |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** giúp HS xác định được những biểu hiện tâm lí của tuổi dậy thì và điều chỉnh thái độ, cảm xúc bản thân cho phù hợp để vượt qua khủng hoảng và tự tin với bản thân.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: Làm theo hiệu lệnh***

- GV phổ biến cách chơi: HS làm như GV nới chứ không làm như GV làm. Mỗi lần chơi GV đưa ra 1 trạng thái hoặc hành động kèm theo mức độ. HS phải thực hiện hành động/ trạng thái đúng với mức độ. Các mức độ được xác định bằng vị trí của tay GV: giơ tay cao ngang đầu - mức độ mạnh; giơ tay ngang ngực - mức độ vừa; để tay ngang hông - mức độ thấp. (GV vừa nói vừa làm tín hiệu kèm theo).

*Ví dụ : Giọng nói: nói to (tay để ngang đầu) — nói vừa (tay để ngang ngực) — nói nhỏ (tay để ngang hông).*

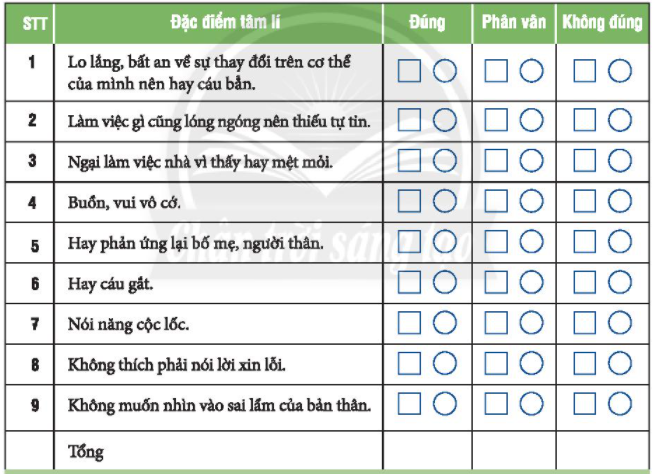
- GV tổ chức trò chơi, HS chơi theo hiệu lệnh. GV đưa ra những trạng thái mà mình muốn HS rèn luyện.

- GV tổng kết trò chơi, có thể yêu cầu những HS làm chưa đúng hiệu lệnh hát hoặc làm một trò chơi phụ.

- GV kết luận HS luôn rèn luyện, kiểm soát được bản thân.

***\* Nhiệm vụ 2: Xác định một số đặc điểm tâm lí lứa tuổi và nguyên nhân của nó***

- GV tổ chức khảo sát đặc điểm tâm lí của HS theo bảng bên dưới (có thể yêu cầu HS báo cáo kết quả ý 1, nhiệm vụ 3 trong SBT của HS (nếu có).



- GV đọc từng ý trong bảng và hỏi: Đặc điểm này có phải là đặc điểm của bạn A. không? Đặc điểm này có phải là đặc điểm của em không? (HS dùng thẻ màu hoặc kí hiệu khác do GV và HS tự chọn để đưa ra đáp án của mình).

- GV ghi tổng số HS lựa chọn vào ô tương ứng (ghi vào ô vuông nếu là đặc điểm của bạn A., ghi vào ô tròn nếu là đặc điểm của HS).

- Gv gợi ý cho HS dễ nhận biết được hành vi và thái độ của mình.

- GV kết luận: *Chúng ta có bức tranh sinh động mỗi nhân cách, môi người mỗi vẻ. Có nhiều nguyên nhân tạo nên tâm tính mỗi con người. Tuy nhiên, không ai hoàn hảo cả, tất cả phải rèn luyện mỗi ngày.*

***\* Nhiệm vụ 3: Thực hành một số biện pháp điểu chỉnh cảm xúc, thái độ***

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn về những biện pháp để điểu chỉnh thái độ, cảm xúc bản thân (nhiệm vụ 3, ý 2, trang 9 SGK), cho biết những biện pháp mà các em thực hiện tốt, những khó khăn mà em đã gặp phải.

- GV cho HS cả lớp thực hành hít - thở kiểu yoga để điều tâm. Sau đó GV mời một HS lên đứng trước lớp, cả lớp quan sát và tìm ra những điểm tích cực, những điểm yêu thích để khen bạn.

- GV tổ chức cho HS thực hành tìm điểm tích cực ở bạn theo nhóm đổi.

- GV kết luận và nhắc nhở HS luôn thực hiện cách nhìn nhận tích cực trong cuộc sống.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**\* Hoạt động 1: Rèn luyện để tự tin bước vào tuổi mới lớn**

**a. Mục tiêu:** giúp HS xác định được những việc làm tạo nên sự tự tin và cách hiện thực hóa một số biện pháp phát triển tính tự tin trong cuộc sống.

**b. Nội dung:**

- HS tham gia khảo sát về sự tự tin của bản thân

- Tìm hiểu những yếu tố tạo nên sự tự tin dành cho tuổi mới lớn

- Thực hành một số biện pháp rèn luyện sự tự tin.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Khảo sát về sự tự tin của HS***

- GV phỏng vấn nhanh cả lớp: Ai thấy mình tự tin?

- HS dùng thẻ màu giơ lên để trả lời: màu xanh - rất tự tin; màu vàng - khá tự tin; đỏ - chưa tự tin.

- GV trao đổi với HS theo từng nhóm: Điểu gì làm em tự tin? Điều gì làm em chưa tự tin?

- Các nhóm thảo luận và trả lời. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.

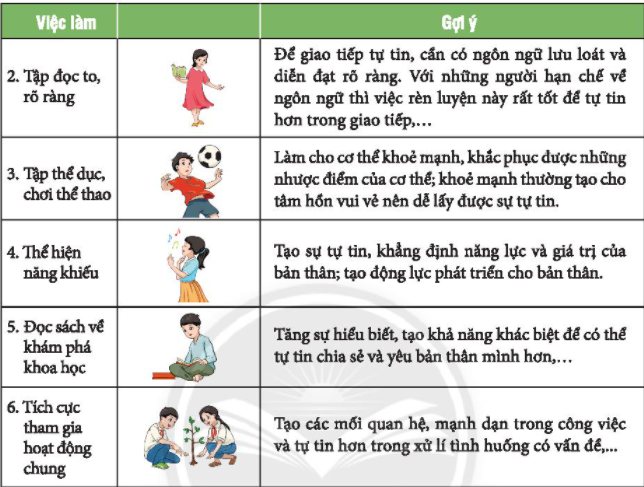
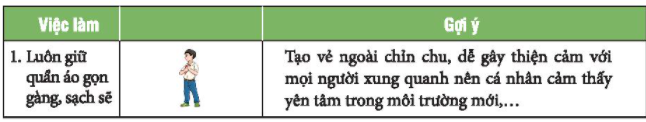
- GV kết luận: *trong cuộc sống rất cần sự tự tin về bản thân, sẽ mang lại nhiều thành công trong học tập cũng như trong cuộc sống hằng ngày.*

***\* Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu những yếu tố tạo nên sự tự tin dành cho tuổi mới lớn***

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 4, trạng 10 SGK, sau đó thảo luận nhóm để:

+ Xác định các việc làm giúp em trở nên tự tin?

+ Tại sao những việc làm đó giúp em tự tin?



- GV yêu cầu 4 nhóm HS ngoài những việc làm được gợi ý trong SGK hãy tiếp tục thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn đưa ra kinh nghiệm của mỗi cá nhân để tạo nên sự tự tin.

- GV mời một số đại diện của các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.

***\* Nhiệm vụ 3:******Thực hành một số biện pháp rèn luyện sự tự tin***

- GV cho HS thực hiện chỉnh đốn trang phục, đầu tóc, tạo bình ảnh gọn gàng. Yêu cầu HS luôn giữ gìn hình ảnh như vậy.

- GV tổ chức cho HS đọc truyện tiếp nối theo nhóm. Yêu cầu HS đọc nhẩm để hiểu nội dung, sau đó đọc to (đủ nghe trong nhóm) và rõ ràng.

- GV mời từng nhóm lên đọc trước lớp. GV lưu ý sửa cho HS những nhược điểm về tác phong và ngôn ngữ. GV tạo điểu kiện cho HS rèn huyện ngôn ngữ thường xuyên.

- GV căn dặn HS tập luyện thêm các biện phép khác để có thể tự tin và cần phải

thường xuyên tập luyện.

**\* Hoạt động 2: Rèn luyện sự tập trung trong học tập**

**a. Mục tiêu:** iúp HS có cách học phù hợp để thích nghi được với việc học tập ở trung học cơ sở; cởi mở, sản sàng chia sẻ với GV, bạn bè khi cần sự hỗ trợ.

**b. Nội dung:**

- Tổ chức trò chơi: Vỗ tay theo nhịp

- Tổ chức khảo sát về cách học của HS

- Chia sẻ kinh nghiệm tập trung chú ý trong học tập

- Thực hành kết hợp nghe – nhìn- ghi chép.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: Vỗ tay theo nhịp***

- GV tổ chức trò chơi Vỗ tay theo nhịp. GV vỗ tay theo tiết tấu nào đó; HS chú ý lắng nghe tiết tấu và quan sát sự chuyển động của tay.

* Lần 1: GV chỉ vỗ tay theo tiết tấu do mình đưa ra, từ dễ đến khó.
* Lần 2: GV vỗ tay kết hợp với gõ bàn để tạo nên tiết tấu âm thanh.

- GV có thể nâng dần độ khó, đòi hỏi HS chú ý tốt hơn. GV nhận xét về sự tập trung của HS khi chơi và ý nghĩa của sự tập trung trong mọi hoạt động của cuộc sống.

- HS tham gia trò chơi.

- GV nhận xét và phân chia đội thắng – thua.

***\* Nhiệm vụ 2: Tổ chức khảo sát về cách học của HS***

- GV tổ chức cho HS tự đánh giá về cách học của bản thân thông qua bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung hướng dẫn** | **Luôn luôn** | **Thỉnh thoảng** | **Hiếm khi** |
| 1 | Lắng nghe thầy cô giảng, không làm việc riêng hay nói chuyện trong giờ học |  |  |  |
| 2 | Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ học tập |  |  |  |
| 3 | Luôn kết hợp với việc lắng nghe với quan sát những hành động, việc làm, hình ảnh được thầy cô giới thiệu trong bài học, ... đồng thời ghi chép đầy đủ những điều cần thiết |  |  |  |
| 4 | Mạnh dạn hỏi thầy cô khi thấy mình chưa hiểu |  |  |  |

- GV đọc từng nội dung, HS sử dụng thẻ màu:

+ Thẻ màu xanh: Luôn luôn

+ Thẻ màu vàng: Thỉnh thoảng

+ Thẻ màu đỏ: Hiếm khi.

- Gv đếm số lượng và thống kê.

- GV đặt câu hỏi: *Hãy cho biết cách thực hiện từng biện pháp và tại sao cần phải thực hiện các biện pháp đó?*

***\* Nhiệm vụ 3: Chia sẻ kinh nghiệm tập trung chú ý trong học tập***

- GV cho HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn về kinh nghiệm để tập trung chú ý học tập trên lớp: Mỗi nhóm được phát tờ giấy A0 và mỗi thành viên có phần ghi kinh nghiệm của mình, sau khi các thành viên trong nhóm viết các kinh nghiệm của mình thì cả nhóm tập hợp lại và chia sẻ với cả lớp về kinh nghiệm các thành viên trong nhóm mình.

- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- GV đặt câu hỏi: Em đã học hỏi được kinh nghiệm nào từ bạn?

***\* Nhiệm vụ 4: Thực hành kết hợp nghe - nhìn - ghi chép***

- GV tổ chức cho HS tập phối kết hợp các thao tác nghe - nhìn - ghi chép (đây cũng là minh chứng của sự tập trung học trên lớp).

- GV thực hiện giảng một đoạn kiến thức nào đó (hoặc đọc chậm một đoạn văn ngắn khoảng 5 dòng hoặc chiếu 1 clip) và yêu cầu HS nghe, quan sát và ghi lại ý chính, hình ảnh vào vở. GV có thể cho HS thi đua xem ai ghi lại được chính xác và đầy đủ nhất.

- GV có thể tổ chức thực hành 2 - 3 lần.

- GV cho HS chia sẻ những khó khăn khi thực hành kĩ năng này để GV hỗ trợ rèn luyện thêm.

**\* Hoạt động 3: Dành thời gian cho sở thích của em**

**a. Mục tiêu:** giúp HS cân bằng được giữa trách nhiệm hoàn thành các nhiệm vụ và thực hiện được sở thích của bản thân trong khoảng thời gian nhất định.

**b. Nội dung:**

- Chia sẻ về sở thích

- Trao đổi cách thực hiện sở thích

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1:Chia sẻ về sở thích***

- GV hỏi đáp nhanh về các sở thích của HS trong lớp: Em có sở thích gì? Sở thích đó có ý nghĩa như thế nào với cuộc sống của em?

- HS nêu sở thích của mình

***\* Nhiệm vụ 2: Trao đổi cách thực hiện sở thích***

- GV yêu cẩu HS làm việc nhóm sau đó chia sẻ trong nhóm theo nội dung bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sở thích** | **Thời gian thực hiện** | **Nghề nghiệp liên qua đến sở thích** |
| 1. |  |  |
| 2. |  |  |
| 3. |  |  |

- GV yêu cầu HS đưa ra các phương án thời gian biểu để thực hiện các sở thích mà không ảnh hưởng đến học tập và giúp việc nhà,

- GV mời một số HS lên trước lớp chia sẻ kế hoạch của mình.

- GV nhận xét và có ý kiến về một số kế hoạch mà HS đã làm.

**\* Hoạt động 4:** **Rèn luyện để thích ứng với sự thay đổi (nhiệm vụ 7, 8 và 9 SGK)**

**a. Mục tiêu:** giúp HS thực hiện được các biện pháp thích ứng với sự thay đổi đề không gặp khó khăn trong quá trình hoạt động và trưởng thành.

**b. Nội dung:**

- Khảo sát mức độ thực hiện hướng dẫn giúp thích ứng

- Thực hành giúp bạn hòa đồng

- Thể hiện sự tự tin

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Khảo sát mức độ thực hiện hướng dẫn giúp thích ứng***

- Gv đọc từng nội dung trong bảng, HS giơ thẻ để thể hiện ý kiến của mình. Sau sso, GV đếm số thẻ màu và ghi vào ô tương ứng.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung hướng dẫn | Thuận lợi | Bình thường | Khó khăn |
| 1 | Thương yêu, chăm sóc bản thân mình và tự tin về sự thay đổi bản thân |  |  |  |
| 2 | Chủ động tham gia vào các mối quan hệ và cởi mở:  - Người thân  - Bạn bè  - Thầy cô |  |  |  |
| 3 | Sẵn sàng chia sẻ và xin hỗ trợ khi gặp khó khăn |  |  |  |
| 4 | Chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt |  |  |  |
| 5 | Tìm hiểu kĩ các môn học và cách học hiệu quả đối với từng môn học từ thầy cô, anh chị, bạn bè. |  |  |  |
| 6 | Thực hiện cam kết, tuân thủ quy định, nội quy trường lớp, tuân thủ pháp luật |  |  |  |

- GV kết luận và nhận xét đưa ra thuận lợi và khó khăn của HS khi thực hiện các biện pháp thích ứng và căn dặn HS rèn luyện thường xuyên.

***\* Nhiệm vụ 2: Thực hành giúp bạn hoà đồng***

- GV yêu cầu HS đọc ý 1, nhiệm vụ 8, trang 12 SGK và chỉ ra những biểu hiện cho thấy bạn H. chưa thích ứng với môi trường học tập mới?

- HS trả lời: *ước gì không có bài tập về nhà, ngồi chơi một rrình, ít giao tiếp với các bạn khác.*

- GV hỏi HS: Ai trong lớp còn giống bạn H.? Hãy chia sẻ nguyên nhân.

- GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm đôi: một bạn sắm vai H. bạn còn lại sắm vai bạn của H. khuyên hoặc rủ H. cùng học, cùng chơi,... để hoà đồng trong môi trường mới.

- GV nhận xét hoạt động.

***\* Nhiệm vụ 3: Thể hiện sự tự tin***

- GV yêu cầu HS đọc tình huống của bạn M. và trả lời câu hỏi: *Vì sao bạn M. lại tự tin?* (Nhiệm vụ 9, trang 12 SGK)

- GV tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn trong nhóm vì sao mình tự tin/ chưa tự tin. GV theo dõi các nhóm để biết được thực trạng.

- GV tổ chức cho HS thể hiện sự tự tin với bản thân: tổ chức cho HS đi từ cuối lớp lên trước lớp, yêu cầu đi thẳng lưng, mỉm cười chào các bạn; hỏi và yêu cầu HS tự tin khi trả lời các câu hỏi của GV (nói to, rõ ràng).

- GV ghi nhận sự cố gắng của HS và căn dặn HS luôn rèn luyện thường xuyên để có sự tự tin trong học tập, hoạt động, giao tiếp,...

**IV. HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP**

**Hoạt động 1: giới thiệu sản phẩm ”Tự hào là học sinh lớp 6”**

**a. Mục tiêu:** giúp HS tự tin giới thiệu về bản thân, thông qua đó GV và HS trong lớp có thể đánh giá sự thay đối của HS

**b. Nội dung:**

- Giới thiệu sản phẩm theo nhóm

- Giới thiệu sản phẩm trước lớp

- Đánh giá về sự tự tin

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Giới thiệu sản phẩm theo nhóm***

- GV chia lớp thành 6 nhóm thảo luận. Người trình bày phát biểu. GV yêu cầu HS sử dụng cả nội dung của nhiệm vụ 10 được chuẩn bị trong SBT khi giới thiệu sản phẩm.

- GV đưa ra một số tiêu chí để HS vừa quan sát bạn trình bày, vừa đưa ra ý kiến của mình về:

* Nội dung: sở thích, khả năng, tính cách đặc trưng nào đó,...
* Phong cách trình bày: tự tin, tương tác với các bạn,...
* Ngôn ngữ: lưu loát, rõ ràng và có biểu cảm,...

- Các nhóm thực hiện nhiệm vụ nhóm. Lần lượt từng thành viên trong nhóm giới thiệu bản thân thông qua sản phẩm,

- Mỗi bạn chia sẻ ý kiến của mình: *Học được gì từ bạn và rút kinh nghiệm gì từ bạn thông qua phần trình bày?*

- GV quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ khi cần thiết.

***\* Nhiệm vụ 2: Giới thiệu sản phẩm trước lớp***

- GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm đúng nơi quy định. Cho từng nhóm nối tiếp nhau đi tham quan sản phẩm của các nhóm bạn.

- GV trao đổi với HS về cảm nhận của mình với các sản phẩm của bạn.

- GV mời một vài HS có sản phẩm đặc biệt giới thiệu trước lớp.

***\* Nhiệm vụ 3: GV đánh giá về sự tự tin***

- GV đánh giá sự tự tin của HS với sản phẩm làm được.

- Đánh giá sự tiến bộ của HS.

**Hoạt động 2: cho bạn, cho tôi**

**a. Mục tiêu:** tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua một số từ đặc tả, từ đó HS biết hướng hoàn thiện và phát triển.

**b. Nội dung:**

- Chọn từ ngữ mô tả tính cách của bạn

- Chia sẻ cảm xúc.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Chọn từ ngữ mô tả tính cách của bạn:***

- GV yêu cầu mỗi bạn trong nhóm hãy tìm ra một từ ngữ để mô tả gần đúng nhất với

tính cách của một bạn trong nhóm (5HS/ nhóm).

Ví dụ, bạn M. nhận được những từ sau:



- GV yêu cầu HS viết lại những từ ngữ mà các bạn dành cho mình (có thể viết vào SBT, nếu có); hãy chia sẻ với các bạn xem từ ngữ nào mình đồng ý với bạn, từ ngữ nào cần chia sẻ thêm để bạn hiểu đúng mình hơn hoặc là mình cần cố gắng nhiều hơn để xứng đáng với từ bạn dành cho.

***Ví dụ***: Tớ thấy mình cũng hay giúp đỡ mọi người nhưng chắc phải giúp đỡ mọi người nhiều hơn nữa thì mới dám nhận từ tốt bụng,

***\* Nhiệm vụ 2: Chia sẻ cảm xúc***

- GV tổ chức thảo luận chung cả lớp: *Em ấn tượng nhất với từ nào mà bạn dành cho*

*mình? Vì sao? Cảm xúc của em thế nào?*

- GV kết luận: *Hoạt động này giúp các em tự nhìn lại bản thân mình và biết các bạn đang nghĩ về tình nhưư thế nào để rèn luyện tự tín hơn, hoà đồng hơn,...*

**Hoạt động 3: Khảo sát cuối chủ đề (dựa vào nhiệm vụ 11 SGK)**

**a. Mục tiêu:** giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với

chủ đề.

**b. Nội dung:**

- Chia sẻ thuận lợi và khó khăn sau chủ đề

- Đưa ra số liệu khảo sát

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 11 - ý 1 SGK, chia sẻ thuận lợi và khó khăn khi học chủ đề này.

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 11 - ý 2 SGK. GV xác định mức độ phù hợp với mỗi nội dung đánh giá thì cho điểm vào từng mức độ trong bảng. GV hỏi HS và ghi điểm vào bảng:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tự đánh giá | Hoàn toàn đồng ý | Đồng ý | Không đồng ý | Tổng điểm |
| 1 | Em thấy lo lắng về sự thay đổi của cơ thể mình | 1 | 2 | 3 |  |
| 2 | Em tự hài về những sở thích và khả năng của mình | 3 | 2 | 1 |  |
| 3 | Em biết điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường giao tiếp | 3 | 2 | 1 |  |
| 4 | Em đã biết cách hòa đồng cùng các bạn trong lớp | 3 | 2 | 1 |  |
| 5 | Em mạnh dạn hỏi thầy cô khi không hiểu bài | 3 | 2 | 1 |  |
| 6 | Em có nhiều bạn | 3 | 2 | 1 |  |
| 7 | Em đã quen với cách học ở trường THCS | 3 | 2 | 1 |  |
| 8 | Em biết kiểm soát cảm xúc mình tốt hơn. | 3 | 2 | 1 |  |

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được. Yêu cầu HS đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được về sự tự tin, sự thay đổi tích cực của HS khi bước vào lớp 6.

- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được. GV lưu ý: Điểm càng cao thì sự tự tin và khả năng thích ứng của HS càng tốt.

- GV đánh giá độc lập sự tiến bộ của HS trong chủ đề này.

**V. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**

**a. Mục tiêu:** giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch hoạt động cho chủ để tiếp theo.

**b. Nội dung:**

- Rèn luyện kĩ năng thích ứng với môi trường mới

- Chuẩn bị bài mới

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Tiếp tục rèn luyện kĩ năng***

- Yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện và cách tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân trong rèn luyện.

**\* *Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị chủ để mới***

- GV yêu cầu HS mở chủ đề 2, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.

- GV giao cho HS chuẩn bị các nhiệm vụ của chủ đề 2, HS thực hiện những nhiệm vụ GV yêu cầu (làm trong SBT, nếu có); GV lưu ý HS về nhiệm vụ 8 tạo chiếc lọ thần kì ngay từ đầu chủ để.

- GV rà soát xem những nội dung cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm của chủ để tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

**VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**VII. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

………………………………………….……………………………………………

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# **CHỦ ĐỀ 2: CHĂM SÓC CUỘC SỐNG CÁ NHÂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS cần:

- Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

- Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao.

+ Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Một số trò chơi, bài hát phù hợp với chủ để cho phần khởi động lớp học.

- Tranh ảnh, tình huống trình chiếu cho HS dễ quan sát.

- Không gian lớp học để HS dễ dàng hoạt động.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- Đồ dùng học tập

- Chuẩn bị các nhiệm vụ trong SGK (làm trong SBT; nếu có).

- Thực hiện nhiệm vụ 8, trang 20 SGK ngay từ tuần đầu của chủ đề này: Sáng tạo bốn chiếc lọ thần kì hoặc bốn chiếc túi giấy thần kì.

- Chụp ảnh hoặc vẽ tranh không gian sinh hoạt của mình tại gia đình.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được tầm quan trọng của việc chăm sóc cuộc sống bản thân và chỉ rõ được những việc cần làm để đạt được mục tiêu của chủ đề,

**b. Nội dung:** GV giới thiệu ý nghĩa và nội dung của chủ đề

**c. Sản phẩm:** nội dung và ý nghĩa khi thực hiện chủ đề.

**d. Tổ chức thực hiện:**

+ GV cho HS thảo luận nhóm: Quan sát tranh chủ đề, mô tả hoạt động của các nhân vật trong tranh và ý nghĩa của việc làm đó; thảo luận ý nghĩa thông điệp của chủ đề.

+ HS quan sát và thảo luận, trình bày ý kiến.

+ GV giới thiệu : khi ở lứa tuổi đó đã nhận thức về chăm sóc bản thân như tập thể dục, đọc sách báo, sắp xếp thời gian, sắp xếp đồ đạc, ngủ đủ giấc, uống nhiều nước, ăn đủ chất dinh dưỡng, viết ra những niềm vui mỗi ngày,…. Vậy để biết cách chăm sóc cuộc sống cá nhân của mình như thế nào, chúng ta tìm hiểu **chủ đề 2**. Sự chăm sóc bản thân trong chủ đề này tập trung vào chăm sóc sức khoẻ thể chất, sức khoẻ tinh thần và tổ chức cuộc sống cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Chăm sóc sức khỏe qua việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hàng ngày.**

**a. Mục tiêu:** giúp HS nhận biết và hiểu được ý nghĩa của từng biện pháp chăm sóc sức khỏe của bản thân

**b. Nội dung:**

- Thực hiện chế độ dinh dưỡng hàng ngày

- Khám phá những tay đổi của bản thân khi thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Nhiệm vụ 1: Thực hiện chế độ dinh dưỡng hàng ngày**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Quan sat hình trong SGK/ 16 và dựa trên nhiệm vụ 1 trong SGK, GV cho HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn về ý nghĩa của các biện pháp chăm sóc bản thân.  + Chế độ dinh dưỡng  + Nghỉ ngơi hợp lí  + Tập thể dục, thể thao  + Vệ sinh cá nhân  + Ngủ đủ giấc    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài.  **\* Nhiệm vụ 2:** **Khám phá những thay đổi của bản thân khi thực biện chế độ sinh hoạt hằng ngày**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm: *Việc thực hiện tốt chế độ sinh hoạt hàng ngày đã và sẽ mang lại cho bản thân điều gì?*  - GV yêu cầu mỗi cá nhân hãy ghi chép lại những thay đổi tích cực vào một tờ giấy đểbỏ vào chiếc lọ nhắc nhở hoặc lọ thú vị của mình.  Ví dụ:    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. | **I. Chăm sóc sức khỏe qua việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hàng ngày.**  **1.** **Thực hiện chế độ dinh dưỡng hàng ngày**  - Ăn đủ bữa, không bỏ bữa sáng  - Chế độ ăn uống cân bằng và hợp lí về dinh dướng (theo tháp dinh dưỡng)  - Uống đủ nước mỗi ngày  - Nghỉ ngơi hợp lí  - Tập thể dục, thể thao  - Vệ sinh cá nhân  - Ngủ đủ giấc  **2.** **Khám phá những thay đổi của bản thân khi thực biện chế độ sinh hoạt hằng ngày**  - Cơ thể khỏe mạnh hơn  - Tinh thần sảng khoải, vui vẻ hơn  - Tự tin về bản thân hơn  - Vóc dáng đẹp hơn,…. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu và thực hành tư thế đi, đứng và ngồi đúng.**

**a. Mục tiêu:** giúp HS thực hành đúng tư thế đi, đứng và ngồi để không bị ảnh hưởng đến sự phát triển của hệ cơ và xương.

**b. Nội dung:**

- Quan sát hình ảnh và tìm hiểu tư thế đi, đứng, ngồi đúng

- Thực hành đi, đứng, ngồi đúng.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS quan sát hình ảnh các tư thế đi, đứng, ngồi và yêu cầu HS chỉ ra tư thế đúng và phân tích tư thế đó gọi là đúng hay không đúng?    - GV đặt câu hỏi: Tư thế không đúng sẽ ảnh hưởng như thế nào đến cơ thể mỗi cá nhân?  - GV yêu cầu cả lớp đứng dậy, đứng tư thế đúng. GV mời một vài HS cùng quan sát tư thế của HS trong lớp và chỉnh sửa.  - GV cho từng nhóm đi lại trong lớp theo tư thế đúng, chỉnh sửa tư thế chưa đúng.  - Sau khi HS ngồi vào chỗ, GV yêu cầu cả lớp ngồi theo tư thế đúng, nhắc nhở những HS ngồi chưa đúng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. | **II. Tìm hiểu và thực hành tư thế đi, đứng và ngồi đúng.**  - Tư thế đứng đúng: Để hai bàn chân tiếp xúc hoàn toàn với mặt đất. Giữ thẳng hai chân để trọng lực cơ thể cân bằng. Giữ lưng thẳng. Đầu cổ giữ thẳng trục với lưng, mắt nhìn về phía trước.  - Tư thế ngồi đúng: Hai bàn chân tiếp xúc hoàn toàn với mặt đất. Hai đầu gối giữ vuông góc. Hông giữ vuông góc với thân người. Lưng thẳng. Đầu cổ giữ thẳng trục với lưng. Mắt nhìn về phía trước.  - Tư thế đi đúng: đi thẳng người, không được gù lưng.  - Nếu đi, đứng, ngồi không đúng tư thế sẽ bị vẹo cột sống, ảnh hưởng đến hệ cơ và dáng người. |

**Hoạt động 3: Sắp xếp không gian học tập, sinh hoạt của em**

**a. Mục tiêu:** giúp HS rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng trong sinh hoạt.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm dựa trên ảnh/ tranh vẽ của mỗi cá nhân về góc học tập và nơi sinh hoạt của mình

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm dựa trên ảnh/ tranh vẽ của mỗi cá nhân về góc học tập và nơi sinh hoạt của mình.  - GV có thể sử dụng các nội dung sau để yêu cầu HS chia sẻ hoặc có thể bổ sung thêm một số nội dung nếu thấy cần thiết.  + Kể những việc mình làm để góc học tập, nơi sinh hoạt ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.  + Mức độ thường xuyên của việc làm đó (hằng ngày/ hằng tuần).  + Cảm xúc của bản thân khi học tập, sinh hoạt trong không gian gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.  - GV yêu cầu HS sắp xếp lại chỗ ngồi học trên lớp của mình gọn gàng, ngăn nắp.  - GV mời một vài HS chia sẻ cảm xúc khi có thói quen ngăn nắp, gọn gàng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. | **3. Sắp xếp không gian học tập, sinh hoạt của em**  - Hằng ngày, sắp xếp để góc học tập ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ như: sắp xếp sách vở và đồ dùng học tập đúng nơi quy định; dọn rác sau khi học tập xong,…  - Góc học tập gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ sẽ mang lại cảm giác vui vẻ, học tập hiệu quả hơn, tìm đồ dùng hoặc sách vở dễ dàng hơn,… |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 1: Kiểm soát nóng giận**

**a. Mục tiêu:** giúp HS trải nghiệm một số kĩ thuật kiểm soát nóng giận, từ đó biết cách giải tỏa tâm lí của mình trong cuộc sống.

**b. Nội dung:**

- Thực hành điều hòa hơi thở

- Thực hành nghĩ về điểm tốt đẹp của người khác

- Trải nghiệm kiểm soát cảm xúc trong cuộc sống.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Thực hành điều hòa hơi thở***

- GV cho cả lớp ngồi tư thế thẳng lưng, hai tay để ngửa trên bản, sau đó cùng nhắm mắt thực hiện kĩ thuật tập trung vào hơi thở: hít sâu và thở ra từ từ. Làm đi làm lại vài lần.

- HS thực hiện.

- GV giải thích vì sao việc làm này lại giảm được cơn nóng giận.

- GV kết luận: *Khi tập trung vào hơi thở, bản thân sẽ không chú ý đến những việc trước đó, những điều làm chúng ta cáu giận. Khi điều hoà hơi thở, chúng ta điều hoà nhịp tim và vì thế sẽ bình tĩnh lại.*

***\* Nhiệm vụ 2: Thực hành nghĩ về điểm tốt đẹp ở người khác***

- GV cho cả lớp hoạt động theo cặp đôi: Nói ra những điều tích cực của bạn mình trong 3 phút (nói luân phiên).

- GV khảo sát về kết quả làm việc của HS bằng cách cho các em giơ tay trả lời các câu hỏi:

+ Em nào nói âược từ 10 điều tốt về bạn trừ lên?

+ Em nào nói được từ 7 điều tốt về bạn trở lên?

- GV mời một HS lên đứng trước lớp và cả lớp nói những điều tích cực về bạn đó (người nói sau không trùng với người nói trước).

- GV kết luận: *Khi nghĩ đến những điều tích cực của bạn thì sự nóng giận cũng sẽ giảm. Các em cần thực hành thường xuyên điều này trong cuộc sống để kiếm soát nóng giận tốt hơn.*

*\** ***Nhiệm vụ 3: Trải nghiệm kiểm soát cảm xúc trong tình huống***

- GV cho HS thảo luận nhóm theo 3 tình huống của nhiệm vụ 4 ở trang 18 SGK (mỗi nhóm 1 tình huống và có thể bổ sung các tình huống khác): Em sẽ thực hiện kĩ thuật nào để giải toả cơn nóng giận của mình?

- GV yêu cầu HS sắm vai theo tình huống. thể hiện kĩ thuật giải toả nóng giận theo nhóm đôi (kiểm soát hơi thở; nghĩ về điều tích cực ở đối phương).

- GV hướng dẫn HS mô tả những thay đổi trong cơ thể mình khi cơn bực tức “lớn dần” và phỏng vấn: Khi dùng kĩ thuật giải toả cởn nóng giận, em thấy cơ thể thay đối như thế nào?

- GV nhấn mạnh rằng khi mình vượt qua sự tức giận, mình đã chiến thắng bản thân và sẽ có nhiều cơ hội thành công trong cuộc đời.

- GV kết luận: *Kiểm soát nóng giận là một kĩ năng quan trọng với mỗi cá nhân, Nóng giận làm gia tăng nhịp tim, huyết áp, không tốt cho bộ não và còn làm ảnh hưởng đến các mỗi quan hệ xã hội. Để kiểm soát nóng giận, chúng ta có thể điểu hoà hơi thô, nghĩ về điều tốt đẹp của đối phương hoặc tránh đi chỗ khác...*

***Hoạt động 2: Tạo niềm vui và sự thư giãn***

**a. Mục tiêu:** HS trải nghiệm với các biện pháp tự tạo cảm xúc tích cực, niềm vui cho bản thân và cảm nhận được ý nghĩa của việc làm đó khi bị căng thẳng.

**b. Nội dung:**

- HS trao đổi về các hình thức giải trí, văn hóa, thể thao

- Trải nghiệm một số hoạt động tạo thư giãn.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Trao đối về các hình thức giải trí, văn hoá, thể thao của HS***

- GV hỏi cả lớp: *Ai thích loại hình giải trí: nghe nhạc, đọc truyện, xem phim, chơi thể thao, viết nhật kí, trồng hoa, chăm sóc vườn,...?*

- GV đọc từng loại hình giải trí, HS giơ tay đưa ra loại hình mình hay sử dụng.

- GV thống kê số lượng để biết hình thức nào HS hay sử dụng nhất. GV có thể khuyên các em nên dùng nhiều cách thức khác nhau để thư giãn và tạo niềm vui vì điểu đó sẽ làm cuộc sống thú vị hơn.

***\* Nhiệm vụ 2: Trải nghiệm một số hoạt động tạo thư giãn***

- GV hỏi HS: Em thích nghe nhất nhạc gì, bài hát nào?

- HS trả lời. Sau đó GV cùng cả lớp nghe bài hát nhiều HS yêu thích.

- GV hỏi HS về cảm xúc khi nghe xong bài hát/ bản nhạc

- HS trả lời: Khi nghe bài hát này em cảm thấy thoải mái, dễ chịu, thú vị, vui,....

- GV yêu cầu HS thực hiện một số động tác vận động để thư giãn cơ thể (Những động tác mà các em đã được học ở môn Giáo dục thể chất 6).

- GV hỏi HS về cảm giác sau khi vận động thư giãn,

- GV kết luận: *Tạo niềm vui là cách chăm sóc đời sống tinh thần rất hiệu quả. Niềm vui giống như liều thuốc bổ cho tâm hồn tươi mới. Chúng ta không thể chờ ai đó tặng cho mình niềm vui mà hãy tự mình biết cách làm cho mình vui vẻ.*

**Hoạt động 3: Kiểm soát lo lắng**

**a. Mục tiêu:** giúp HS biết kiểm soát lo lắng để không ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần và học tập.

**b. Nội dung:**

- Nguyên nhân dẫn đến sự lo lắng

- Luyện tập kiểm soát lo lắng

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Nguyên nhân dẫn đến sự lo lắng***

- GV khảo sát HS để tìm hiểu những nguyên nhân thường làm các em lo lắng. Phân loại theo các nhóm nguyên nhân, bằng cách trả lời câu hỏi:

+ Khi nào em thực sự rất lo lắng?

+ Cần làm gì để vượt qua được sự lo lắng?

+ Khi lo lắng, em thường có biểu hiện tâm lí như thế nào? Em có muốn thoát ra khỏi tâm trạng lo lắng không?

- HS trả lời, HS khác bổ sung.

- GV kết luận:

+ Một số nguyên nhân dẫn đến lo lắng:

* Lo lắng về học tập.
* Lo lắng về quan hệ bạn bè.
* Lo lắng về việc gia định.
* Lo lắng về hành vi có lỗi khi không thực hiện đúng theo cam kết, theo quy định.

+ Cách kiểm soát sự lo lắng:

* Xác định vấn đề mà em lo lắng
* Xác định nguyên nhân dẫn đến lo lắng
* Đề xuất biện pháp giải quyết vấn đề lo lắng
* Đánh giá hiệu quả của biện pháp đã sử dụng

***\* Nhiệm vụ 2: Luyện tập kiểm soát lo lắng***

- GV chia sẻ với cả lớp về bản chất của lo lắng:”Lo lắng là một trạng thái cảm xúc, thường gắn với vấn đề nào đó chưa được giải quyết hoặc đánh giá quá mức vấn để xảy ra. Để giảm lo lắng, chúng ta cần phải giải quyết những nguyên nhân tạo ra sự lo lắng hoặc điêu chỉnh nhận thúc và cảm xúc của bản thân.”

- GV chia lớp thành 6 nhóm thảo luận 3 phút và giải quyết hai vấn đề sau:

+ Nhóm 1,2,3 giải quyết vấn để: Lo lắng vì đến lớp không có bạn chơi cùng. (Làm gì để bạn chơi với mình?).

+ Nhóm 4,5,6 giải quyết vấn để: Lo sợ bị bắt nạt ở lớp. (Làm øì để không bị bắt nạt?).

- GV mời đại diện các nhóm trình bày

+ Nhóm 1,2,3 đưa ra biện pháp: Gặp bạn/ nhóm bạn mình muốn chơi cùng và chia sẻ với các bạn đó về nỗi buôn của mình, thực sự rong truốn được các bạn chơi với tình.

+Nhóm 4,5,6 đưa ra biện pháp: Nhờ lớp trưởng/ GV chủ nhiệm làm cầu nối giữa mình với các bạn tẩy chay mình. Khi gặp nhau cùng trao đổi cởi tô: Vì sao các bạn không muốn chơi cùng mình? Hệ quả của việc này thế nào? Làm gì để chúng ta trừ thành những người bạn? Làm gì để hiện tượng này không xảy ra trong lớp học?

- GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một vấn đề mà các bạn trong nhóm hay lo lắng nhất (trừ những vấn để nêu ra ở phần trước) và tìm cách giải quyết để giảm lo lắng theo hướng dẫn của nhiệm vụ 6, trang 19 SGK,

- GV mời đại diện nhóm trình bày.

- GV kết luận: *Kiểm soát lo lắng là một trong những kĩ năng điều chỉnh cảm xúc mà mỗi cá nhân cần rèn luyện mới có. Lo lắng làm ta bất an. Biết kiểm soát lo lắng sẽ thấy bình yên trong tâm trí.*

**Hoạt động 4: Suy nghĩ tích cực để kiểm soát cảm xúc**

**a. Mục tiêu:** giúp HS biết tư duy theo hướng tích cực, từ đó các em sẽ có tâm hồn trong sáng và khỏe mạnh.

**b. Nội dung:**

- Phân biệt người có tư duy tích cực và người có tư duy tiêu cực

- Suy nghĩ về những điều tốt đẹp, nhớ về những kỉ niệm đẹp.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Phân biệt người có tư duy tích cực và người có tư duy tiêu cực***

- GV cho HS xem các bức tranh về người có tư duy tích cực, người có tư duy không tích cực và đoán: Ai là người có tư duy tích cực, ai là người có tử duy tiêu cực?



- HS trả lời: Bạn nhỏ bên trái có suy nghĩ tiêu cực, bạn nhỏ bên phải có suy nghĩ tích cực.

- Yêu cầu HS cho một số ví dụ thực tiễn mà các em đã gặp tương tự như tình huống trong tranh. HS nêu một số ví dụ trong thực tế hằng ngày.

- GV kết luận: *Suy nghĩ tích cực là yếu tố quyết định để mỗi chúng ta có cái nhìn lạc quan, vui vẻ và có một tâm hồn khoẻ mạnh. Người có suy nghĩ tích cực luôn tin rằng mình sẽ làm được, sẽ vượt qua mọi trở ngại nếu mình cố gắng.*

***\* Nhiệm vụ 2: Suy nghĩ về những điều tốt đẹp, nhớ về những kỉ niệm đẹp***

- GV mời một vài HS chia sẻ về kỉ niệm đẹp với bạn/ các bạn trong lớp và nêu cảm nhận khi kể về những kỉ niệm đó.

- GV trình chiếu cho HS xem một đoạn video clip (hoặc kể chuyện) về cảnh đẹp quê

hương, về thiên nhiên, về tấm gương người tốt việc tốt, về tấm gương ý chí, nghị lực,... giúp HS có cái nhìn tích cực về cuộc sống, yêu cuộc sống quanh ta.

- GV hỏi: Em có cảm xúc gì của HS sau khi xem/ nghe đoạn video đó.

- GV khẳng định*: Khi nghĩ về những kỉ niệm đẹp thường làm chúng ta vui vẻ, phấn chấn.* *Để tạo ra cách suy nghĩ tích cực, chúng ta hãy thường xuyên nghĩ về điều tốt của mọi người, về những kỉ niệm đẹp, xem những clip phong cảnh, phim,... có nội dụng hay, lành mạnh.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Hoạt động 1: Sáng tạo chiếc lọ thần kì**

**a. Mục tiêu:** giúp HS trải nghiệm với những “chiếc lọ” và cảm nhận được giá trị đích thực từ những việc làm nhỏ bé, tích cực mang lại, từ đó tạo động lực thực hiện những việc làm tốt, thú vị cho HS.

**b. Nội dung:**

- Khám phá những chiếc lọ thần kì

- Trải nghiệm và cảm nhận từng chiếc lọ

**c. Sản phẩm:** Kết quả thảo luận của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Khám phá những chiếc lọ thần kì***

- GV yêu cầu HS để những chiếc lọ thần kì (hoặc 4 chiếc túi giấy thần kì) của mình lên bàn với những mảnh giấy đã được viết và bỏ vào bên trong.

- GV hỏi cả lớp xem mỗi chiếc lọ (túi giấy) của mình có bao nhiêu tờ giấy đã được viết.

- Mời một số HS đọc những tờ giấy để chia sẻ cùng cả lớp.

- Ví dụ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chiếc lọ nhắc nhở** | **Chiếc lọ thú vị** | **Chiếc lọ thử thách** | **Chiếc lọ cười** |
| Cảm thấy vui khi thấy bạn H cười với mình. | Thích nghe bài hát dân ca | Bình tĩnh, tự tin | Cười mỉm, cười duyên |
| Bạn X đã giúp mình bê chồng sách nặng | Thích nói chuyện với bản thân | Đúng giờ, đúng hẹn | Cười khúc khích |
| Mình đã hoàn thành bài tập về nhà sớm hơn dự định | Thích làm bánh cùng mẹ | Vui vẻ, hoà đồng | Cười phá lên, cười sảng khoái |

***\* Nhiệm vụ 2: Trải nghiệm và cảm nhận từng chiếc lọ***

- GV tổ chức cho HS trải nghiệm và cảm nhận với từng chiếc lọ khi HS đọc cảm nhận của mình (có thể bốc trong lọ của GV) như sau:

***+ Chiếc lọ nhắc nhở***: HS bốc một mảnh giấy trong chiếc lọ nhắc nhở và nói cảm xúc của mình khi đọc thông tin này.

Ví dụ: Mình rất vui khi thấy bạn cười tươi với mình. (Khi đọc thông tin này, mình thấy rất vui và cảm mến bạn hơn.)

***+ Chiếc lọ thú vị:*** HS bốc một mảnh giấy ra và đọc. Nếu điều thú vị đó hợp lí sẽ được đáp ứng ngay.

Ví dụ: Bây giờ tôi rất muốn được nghe hát. GV cho cả lớp cùng hát một bài hoặc một nhóm bạn hát cho cả lớp cùng nghe. Hoặc GV có thể cho HS khác bốc các mảnh giấy tiếp theo (có thể là: Tôi thích nói chuyện với bạn. GV cho lớp 1 phút nói chuyện tự do với nhau,...).

***+ Chiếc lọ thử thách***: HS bốc một mảnh giấy và đọc. Nếu thử thách đó có thể thực hiện trên lớp thì GV tổ chức thực hiện ngay.

Ví dụ: Tự tin. GV cùng HS nhắc lại các cách để tự tin và thể hiện sự tự tin. Sau đó cho HS thực hành một số hành vi thể hiện sự tự tin như: đi đứng đúng tư thế, mắt nhìn vào người đối diện, thả lỏng cơ thể và mỉm cười,...

***+ Chiếc lọ cười***: HS bốc mảnh giấy và đọc xem đó là điệu cười gì.

Ví dụ: Hãy cười mỉm với chính mình. GV tổ chức cho HS cười mỉm với nhau.

- Sau mỗi phần, GV hãy thảo luận về ý nghĩa của hoạt động mang lại cho HS.

- GV nhận xét hoạt động và căn dặn HS hãy tiếp tục bổ sung “những mảnh giấy” vào chiếc lọ và sử dụng hiệu quả những chiếc lọ thần kì này để bản thân luôn trở nên

tích cực.

**Hoạt động 2: Chiến thắng bản thân**

**a. Mục tiêu:** giúp HS ứng xử linh hoạt trong các tình huống của cuộc sống, qua đó rèn luyện ý chí, quyết tâm xây dựng thói quen tốt từ việc chăm sóc bản thân.

**b. Nội dung:** xử lí các tình huống

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS thảo luận theo nhóm về 3 tình huống của nhiệm vụ 9, trang 21 SGK

+ Nhóm 1 - Tình huống 1: Em đặt chuông báo thức vào lúc 6h mỗi sáng để dậy tập thể dục nhưng chuông reo rồi mà em vẫn rất khó ra khỏi giường. Em nên làm gì để có thể vùng dậy lúc chuông reo để tập thể dục mỗi sáng?

+ Nhóm 2 - Tình huống 2: Bố dặn em không nên uống nước đá vì sẽ hỏng răng và viêm họng. Tuy nhiên, em đang rất khát nước và muốn phá lệ. Em nên làm gì để thể hiện mình là người biết nghe và làm điều tốt?

+ Nhóm 3- Tình huống 3: Theo thời gian biểu, sau khi đi học về em sẽ giúp bố mẹ dọn dẹp nhà cửa. Nhưng về đến nhà em mở tivi ra xem và không muốn làm gì.Em cần làm gì để mình có kỉ luật hơn và thực hiện đúng thời gian biểu?

- Các nhóm thảo luận ghi lại các cách xử lí mà nhóm đưa ra, sắp xếp các cách đó theo thứ tự từ nhiều bạn lựa chọn đến ít bạn lựa chọn.

- Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.

- GV yêu cầu HS ghi lại những cách ứng xử mà em cho là phù hợp với mình.

- GV yêu cầu HS chia sẻ những tình huống “tranh đấu” của bản thân để có thể ra quyết định đúng/ chưa đúng.

- HS chia sẻ. GV nhận xét và bổ sung.

**IV. HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP**

**Hoạt động 1: Trình diễn xử lí tình huống kiểm soát nóng giận và lo lắng.**

**a. Mục tiêu:** giúp GV quan sát xem HS đã sử dụng những điều học được vào xử lí

tình huống như thế nào.

**b. Nội dung:**

- Thực hành một số kĩ thuật điều chỉnh cảm xúc

- Xử lí các tình huống.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Thực hành một số kĩ thuật điều chỉnh cảm xúc***

- GV cùng cả lớp cười theo các nức độ khác nhau: hi hi, ha ha, hô hô,...

- GV cho cả lớp thực hiện một số động tác tĩnh tâm: nhắm mắt thở đều, lắng nghe tiếng thở,...

- GV nhắc lại ý nghĩa của một số kĩ thuật điều chỉnh cảm xúc của bản thân và dặn HS nhớ sử dụng khi cần.

***\* Nhiệm vụ 2: Xử lí các tình huống.***

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về 2 tình huống theo yêu cầu của nhiệm vụ 10:

+ Mô tả tình huống.

+ Thảo luận cách xử lí

- HS sắm vai để trình diễn kiểm soát tức giận và lo lắng trong nhóm. GV quan sát các nhóm để hỗ trợ.

- GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn ra một tình huống và trình diễn cách mà mình đã làm để giảm nóng giận và lo âu. Tuỳ theo thời gian, GV có thể cho HS trình diễn thêm các tình huống khác.

- GV cùng cả lớp trao đổi, nhận xét. GV có thể dựa trên sự trình diễn của HS để đánh giá được sơ bộ về sự tự tin của HS trong điều chỉnh cảm xúc của bản thân.

**Hoạt động 3: Cho bạn, cho tôi**

**a. Mục tiêu:** tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua quan sát và trả lời một số câu hỏi cơ bản, từ đố HS biết hướng hoàn thiện và phát triển.

**b. Nội dung:**

- Lựa chọn từ ngữ mô tả bạn

- Chia sẻ trong nhóm.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Lựa chọn từ ngữ phù hợp mô tả bạn***

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm: Mỗi bạn lựa chọn từ ngữ phù hợp với từng bạn trong nhóm liên quan đến nội dung chăm sóc và điều chỉnh bản thân để tặng bạn.

- HS đưa ra các từ ngữ phù hợp với tính cách các bạn trong nhóm như:

* Hay lo lắng vô cớ
* Biết động viên người khác
* Dễ nổi nóng
* Ngăn nắp, gọn gàng
* Ít chê người khác
* Vui vẻ, hoà đồng
* Kiểm chế cảm xúc chưa tốt

***\* Nhiệm vụ 2: Chia sẻ trong nhóm***

- GV yêu cầu HS trong nhóm chia sẻ cho các bạn biết mình mong đợi gì ở bạn và mình

yêu thích gì ở bạn về chăm sóc cuộc sống cá nhân.

- Những bạn đã thực hiện tốt việc chăm sóc bản thân hãy chia sẻ kinh nghiệm để

các bạn có tiến bộ nhanh hơn ở những nội dung liên quan.

**Hoạt động 3: Khảo sát cuối chủ đề**

**a. Mục tiêu:** giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm chủ đề.

**b. Nội dung:**

- HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm chủ đề

- Tổng kết số liệu khảo sát.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này.

- GV yêu cầu HS phải xác định mức phù hợp với mình ở từng nội dung và yêu cầu HS chấm điểm đánh giá: hoàn toàn đồng ý 3 điểm, đồng ý 2 điểm, không đồng ý 1 điểm.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung chăm sóc bản thân | Hoàn toàn đồng ý | Đồng ý | Không đồng ý |
| 1 | Em đi ngủ và thức dậy theo lịch đề ra | 3 | 2 | 1 |
| 2 | Em đảm bảo các bữa ăn hợp lí | 3 | 2 | 1 |
| 3 | Em không uống nhiều nước có chất gây nghiện | 3 | 2 | 1 |
| 4 | Em tập thể dục đều đặn | 3 | 2 | 1 |
| 5 | Em tắm rửa, vệ sinh cá nhân hằng ngày và thay giặt quần áo thường xuyên | 3 | 2 | 1 |
| 6 | Em bắt đầu biết kiểm soát nóng giận | 3 | 2 | 1 |
| 7 | Em bước đầu biết kiểm soát lo lắng | 3 | 2 | 1 |
| 8 | Em biết tự tạo niềm vui và thư giãn cần thiết | 3 | 2 | 1 |
| 9 | Em biết cách suy nghĩ tích cực | 3 | 2 | 1 |
| 10 | Em bắt đầu biết điều chỉnh bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp | 3 | 2 | 1 |
| 11 | Em sắp xếp nơi học tập gọn gàng, sạch sẽ, thoải mái. | 3 | 2 | 1 |

- Gv yêu cầu HS tính tổng điểm rèn luyện mình đạt được. GV rút ra nhận xét.

**V. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**

**a. Mục tiêu:** giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng và tiếp tục chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho chủ đề tiếp theo

**b. Nội dung:**

- Rèn luyện các kĩ năng đã học từ chủ đề

- Chuẩn bị trước nội dung chủ đề tiếp theo

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân trong rèn luyện.

- GV yêu cầu HS mở chủ đề 3 SGK, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.

- GV giao cho HS chuẩn bị các nhiệm vụ của chủ đề 3. Chuẩn bị sưu tầm danh ngôn về tình bạn, tình thầy trò và xây dựng sổ tay giao tiếp của lớp.

- GV rà soát xem những nội dung nào cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

**VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**VII. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

………………………………………….……………………………………………

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/

# **CHỦ ĐỀ 3: XÂY DỰNG TÌNH BẠN, TÌNH THẦY TRÒ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS cần:

- Thiết lập và giữ gìn được tình bạn, tình thầy trò.

- Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè,

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

+ Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn.

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống gjao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống,

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Chuẩn bị đồ dùng học tập: nam châm bảng từ, in sẵn các phương án lựa chọn để HS gắn lên bảng, giấy nhớ các màu (hoạt động 7), giấy A0 hoặc A1, bút dạ các màu, băng dính.

- Chuẩn bị các bài hát về chủ để tình thầy trò, tình bạn.

- Quả bóng.

- Các bảng khảo sát.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- Đồ dùng học tập

- Chuẩn bị trước các nhiệm vụ trong SGK.

- Thẻ màu.

- Bút viết, bút màu, giấy A4, kéo, keo dính.

- Thực hiện bông hoa danh ngôn (nhiệm vụ 9), sổ tay giao tiếp của lớp (nhiệm vụ 10).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** giúp HS hứng thú với chủ đề, thấy được tầm quan trọng của việc xây dựng tình bạn, tình thấy trò; thấy được sự cần thiết thực hiện những việc làm cụ thể để xây dựng các mối quan hệ và cải thiện mối quan hệ hiện tại.

**b. Nội dung:** GV giới thiệu ý nghĩa và nội dung của chủ đề.

**c. Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV cho cả lớp hát “Vui đến trường” sáng tác của nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung.

- GV hỏi đáp nhanh cảm xúc của HS về bài hát, về ý nghĩa của tình bạn, tình thầy trò với cuộc sống mỗi người.

- GV cho HS quan sát tranh chủ đề, mô tả cảm xúc của các bạn trong tranh, chia sẻ ý nghĩa của thông điệp ở tranh chủ đề và đọc phần định hướng nội dung trong SGK.

- GV giới thiệu vào chủ đề: Các mối quan hệ xã hội đều có ý nghĩa đối với sự trưởng thành của mỗi cá nhân. Các mối quan hệ không tự nhiên sinh ra mà được xây dựng từ những điều nhỏ nhất, giản dị nhất và được bồi đắp hàng giờ, hằng ngày, hàng tháng, hằng năm. Ở trường, các mối quan hệ thầy trò, bạn bè là điểm tựa quan trọng của mỗi học sinh. Để biết cách xây dựng tình bạn tình thầy trò, chúng ta tìm hiểu chủ đề 3: Xây dựng tình bạn, tình thầy trò.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Khám phá cách thiết lập và mở rộng quan hệ bạn bè**

**a. Mục tiêu:** giúp HS ý thức được tầm quan trọng của việc chủ động tạo dựng và mở rộng mối quan hệ bạn bè, biết lên kế hoạch cụ thể để cải thiện và mở rộng mối quan hệ bạn bè hiện có.

**b. Nội dung:**

- Tìm hiểu những cách làm quen với bạn mới

- HS chia sẻ những lần làm quen với bạn bè.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức trò chơi: “Biệt danh của tôi “ thành 4 nhóm. GV phổ biến luật chơi: GV có 1 bông hoa. Hoa chuyển đến ai người đó sẽ mỉm cười và giới thiệu bản thân bằng một tính từ bắt đầu bằng chữ cái đầu trong tên của mình; giới thiệu sở thích, sở trường,...  Ví dụ: Bạn Lan nói “Chào các bạn, mình là Lan “lung linh” Mình thích đọc truyện tranh  và chơi cờ vua rất giỏi. Minh rất vui được làm quen với bạn”. Sau đó, Lan chuyển hoa đến bạn mà mình muốn làm quen. Bạn nhận được nếu là Thanh sẽ mỉm cười và nói: Chào Lan “lung linh; mình là Thanh “thành thật Mình thích đi biển và rất giỏi nhớ lời các đoạn quảng cáo. Mình rất vui được làm quen với bạn. Nói xong, Thanh tiếp tục chuyển hoa đến bạn khác.  - GV hỏi đáp nhanh: *Khi muốn làm quen với bạn, em cần phải làm gì?*  - GV yêu cầu HS đọc cách làm quen bạn mới của M. ở ý 1, nhiệm vụ I, trang 25 SGK,  - GV mời một vài HS chia sẻ cách là quen của mình với các bạn khi vào trường THCS.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  + GV giới thiệu một số cách làm quen khác và yêu cầu HS thực hành theo nhóm 4 — 5  HS  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. | **I. Khám phá cách thiết lập và mở rộng quan hệ bạn bè**  - Một số cách làm quen và mở rộng quan hệ bạn bè :  + Chủ động giới thiệu bản thân mình và hỏi tên bạn.  + Khen một món đồ của bạn.  + Khẳng định trông bạn quen và hình như đã gặp ở đâu đó.  + Rủ bạn cùng tham gia một trò chơi hoặc một môn thể thao.  + Hỏi bạn về một bộ phim nổi tiếng gần đây.  + Tìm hiểu sở thích và cùng nhau thực hiện. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu cách thiết lập mối quan hệ với thầy cô.**

**a. Mục tiêu:** giúp HS xác định được thời điểm, hình thức thích hợp để giao tiếp với thầy cô, bước đầu chủ động xây dựng mối quan hệ với thầy cô.

**b. Nội dung:**

- Tìm hiểu hình thức và cách thức giao tiếp với thầy cô

- Thể hiện lại những trải nghiệm của HS khi giao tiếp với thầy cô.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK: Nhiều lúc H. rất muốn hỏi thầy cô về bài vở và một số việc của lớp nhưng sợ làm phiền thầy cô nên không hỏi nữa, M khuyên nên mạnh dạn, thử các hình thức giao tiếp sau:  + Giao tiếp trực tiếp với thầy cô lúc tan học, giờ ra chơi, gọi điện hoặc nhắn tin với thầy cô để trao đổi điều mình cần.  + Cách giao tiếp: chào hỏi lễ phép, giới thiệu bản thân và nói rõ ràng, cụ thể điều mình cần.  - GV hỏi: Khi có việc cần gặp thầy cô em thường gặp vào lúc nào? Trao đổi trực tiếp hay gián tiếp?  - GV thực hiện ví dụ mẫu về gọi điện thoại cho thầy cô: “Em chào cô ạ. Em gọi vào giờ  này có phiền cô không ạ? Thưa cô, em là A. học sinh lớp 6B, Em có phần chưa hiểu  về bài học sáng nay, Em có thể gọi điện hỏi cô lúc nào thì phù hợp ạ?”  - GV trao đổi với HS về phần giao tiếp mẫu, chỉ ra hình thức, nội dung, thời điểm và thái độ khi giao tiếp mà GV vừa thực hiện.  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi. Mỗi bạn nghĩ ra nội dung mình muốn hỏi, lựa chọn thời điểm và hình thức giao tiếp. Sau đó, thực hành giao tiếp mỗi người 2 lượt: một lượt nói và một lượt nghe.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. | **II. Tìm hiểu cách thiết lập mối quan hệ với thầy cô.**  - Hình thức trao đổi với thầy cô:  + Gặp trực tiếp  + Gọi điện  + Nhắn tin  + Gửi thư điện tử  - Cách thức giao tiếp : chào hỏi lễ phép, giới thiệu bản thân và nói rõ ràng, cụ thể điều mình cần  - Thời điểm: đầu giờ, giờ tan học, giờ nghỉ trưa, buổi tối,...  - HS thực hành giao tiếp với thầy cô theo mẫu. |

**Hoạt động 3: Tìm hiểu các bước giải quyết vấn đề trong mối quan hệ bạn bè**

**a. Mục tiêu:** HS bình tĩnh, bước đầu biết cách phát hiện vấn đề cá nhân gặp phải trong mối quan hệ bạn bè và tìm cách giải quyết.

**b. Nội dung:**

- HS chỉ ra các bước giải quyết vấn đề

- Liên hệ trải nghiệm của HS.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc các bước giải quyết vấn đề ở ý 1, nhiệm vụ 3 SGK trang 26 để biết cách giải quyết các tình huống.  - GV gọi một số HS nói lại ví dụ mình hoạ từng bước trong SGK.  - GV cho HS thảo luận theo 6 nhóm, yêu cầu lựa chọn một vấn để của bạn trong nhóm, HS chia sẻ về cách giải quyết, phân tích các bước giải quyết vấn để đã được vận dụng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. | **III. Tìm hiểu các bước giải quyết vấn đề trong mối quan hệ bạn bè**  - Các bước giải quyết vấn đề trong mối quan hệ với bạn bè :  + Bước 1 : xác định vấn đề cần giải quyết  + Bước 2 : xác định nguyên nhân và hệ quả của vấn đề  + Bước 3 : Lựa chọn và thực hiện phương pháp cho vấn đề  + Bước 4 : Đánh giá hiệu quả phương pháp.  => Trong thực tế, chúng ta thấy 4 bước này lướt qua rất nhanh nên thường không để ý. Việc luôn tư duy đây đủ sẽ giúp chúng ta giải quyết vấn đề chắc chắn và đúng hướng. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 1: Giữ gìn quan hệ với bạn bè, thầy cô**

**a. Mục tiêu:** giúp HS rèn luyện kĩ năng giữ gìn và phát triển mối quan hệ với bạn bè, thầy cô. Từ đó, thể hiện sự trân trọng tình cảm với bạn bè, thầy cô qua việc làm, hành động cụ thể.

**b. Nội dung:**

- Tổ chức trò chơi : Làm theo lời hát

- Khảo sát các cách giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: “Làm theo lời bài hát”***

- GV phổ biến luật chơi: HS hát và làm theo lời bài hát: “Cầm tay nhau đi, xem ai có giận hờn gì. Cầm tay nhau đi, xem ai có giận hờn chi. Mình là anh em, có chi đâu mà giận hờn. Cầm tay nhau đi hãy cầm cái tay nhau đi”.

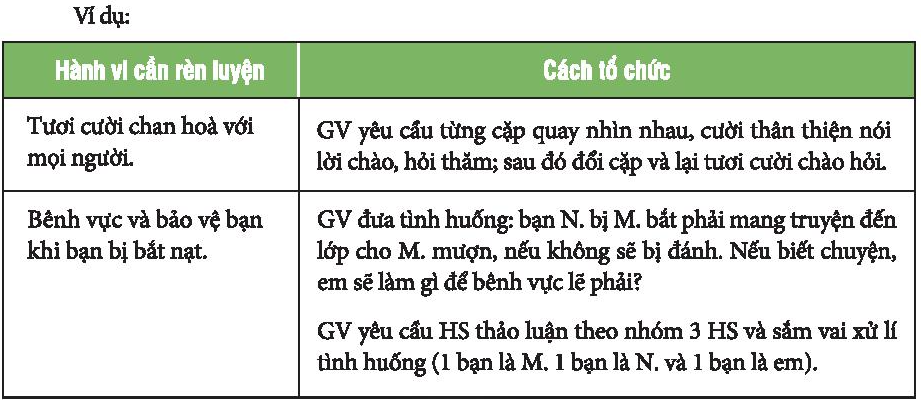
- GV lần lượt thay thế động từ *cầm tay* bằng các hành động khác như: hỏi han, khoác vai,...

- GV hỏi HS về thông điệp của trò chơi*: Khuyên chúng ta tươi cười, gần gũi, quan tâm đến nhau để mối quan hệ luôn thoải mái, vui vẻ và bền lâu.*

***\* Nhiệm vụ 2: Khảo sát các cách giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô***

- GV yêu cầu HS mở SBT; xem lại nhiệm vụ 4 đã thực hiện ở nhà. GV cho HS bổ sung thêm những cách giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô của mình.

- GV tổ chức cho HS thực hành một số cách để giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thấy cô.



**Hoạt động 2: Phát triển kĩ năng tạo thiện cảm trong giao tiếp**

**a. Mục tiêu:** giúp HS rèn kĩ năng thiện cảm với người giao tiếp qua việc sử dụng lời nói, cử chỉ, ánh mắt, khơi gợi ý tưởng cho nội dung giao tiếp phát triển. Qua đó, giúp HS hình thành kĩ năng lắng nghe, kï năng phản hồi và kĩ năng phát triển câu chuyện trong giao tiếp.

**b. Nội dung:**

- Lưu ý về kĩ năng lắng nghe, phản hồi và đặt câu hỏi gợi mở

- Thực hành kĩ năng lắng nghe, phản hồi và đặt câu hỏi gợi mở

- Thảo luận về kĩ năng nghe

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc tạo thiện cảm trong quá trình giao tiếp với thầy cô và bạn bè. Bên cạnh sự chân thành, cần một số kĩ năng thể hiện tình cảm với người đối diện khi giao tiếp.

- GV gọi lần lượt 3 HS đọc các mục 1, 2, 3 trong nhiệm vụ 5, trang 27, 28 SGK.

- GV tạo các nhóm 3 HS, yêu cầu HS đứng về nhóm, phân rõ số 1, 2, 3 cho từng HS trong nhóm,

- Hoạt động này được thực hiện theo 3 lượt với các vai trò được thay đổi như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Lượt 1** | **Lượt 2** | **Lượt 3** |
| **Phân vai** | - Số 1 là người nghe  - Số 2 là người kể chuyện  - Số 3 là người quan sát | - Số 1 là người quan sát  - Số 2 là người nghe  - Số 3 là người kể chuyện | - Số 1 là người kể chuyện  - Số 2 là người quan sát  - Số 3 là người nghe |
| **Người kể chuyện** | Kể về một niềm vui, một kỉ niệm đáng nhớ | Kể về nỗi sợ hãi của bản thân | Kể về kế hoạch nghỉ hè, nghỉ tết |
| **Người nghe** | Người nghe thể hiện sự không chú tâm, lơ đãng, làm việc riêng, không để ý đến câu chuyện của người nói | Người nghe thể hiện nghe nhưng cứ nge được một câu thì đã đưa ra lời khuyên hoặc phủ nhận ý kiến của người nói, can thiệp quá nhiều vài quá trình người nói trình bày | Người nghe thể hiện lắng nghe chuẩn mực; ánh mắt chú tâm vào người nói, gương mặt biểu cảm theo người nói, gật đầu đồng ý; thỉnh thoảng hỏi thêm hoặc nói câu cảm thán thể hiện sự đồng cảm thấu hiểu. |
| **Người quan sát** | Quan sát thái độ người nghe và người nói. Đưa ra suy nghĩ của bản thân khi thấy hai bạn nói chuyện | Quan sát thái độ người nghe và người nói. Đưa ra suy nghĩ của bản thân khi thấu hai bạn nói chuyện | Quan sát thái độ người nghe và người nói. Đưa ra suy nghĩ của bản thân khi thấy hai bạn nói chuyện |
| **Thời gian** | 2 phút | 2 phút | 2 phút |

- GV trao đổi với HS về từng lượt sắm vai với 2 câu hỏi:

* Người nói chuyện cảm thấy thế nào khi người nghe như vậy?
* Người quan sát khi hai bạn nói chuyện với nhau như vậy có suy nghĩ gì?

- GV gọi một số HS ở các nhóm phát biểu.

- GV nhấn mạnh*: việc người nghe lắng nghe tốt đã tạo sự thiện cảm trong giao tiếp, người nói có ấn tượng tốt về người nghe này. Điều đó góp phần tạo quan hệ tốt đẹp.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Hoạt động 1: giải quyết nhưng tình huống nảy sinh trong trường học**

**a. Mục tiêu:** giúp HS nhận ra các vấn đề tiêu cực HS đang phải đối mặt ở độ tuổi học đường, HS được chia sẻ để giải toả những khúc mắc và biết xử lí một số tình huống điển hình trong môi trường lớp học

**b. Nội dung:**

- Xác định vấn đề học sinh lớp 6 thường gặp phải

- Quan sát tranh và dự đoán

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Xác định vấn đề học sinh lớp 6 thường gặp phải***

- GV yêu cầu HS đọc SGK, chọn ra những vấn đề bản thân HS gặp phải.

- GV hỏi vấn đáp, HS giơ tay, ví dụ:

* Bạn nào tự thấy mình hay đùa dai thì giơ tay!
* Bạn nào thấy mình hay thất hứa với bạn?
* Bạn nào đễ nổi cáu với mợi người?

- GV đặt câu hỏi*: Em còn gặp vấn đề nào ngoài những vấn đề nêu trong sách? Hãy kể ít nhất 3 vấn đề?*

- Hs kể một số vấn đề thường gặp. HS khác bổ sung.

- GV chốt kiến thức.

***\* Nhiệm vụ 2: Giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè***

- GV mời một số HS nhắc lại ngắn gọn 4 bước giải quyết vấn để.

- GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS thảo luận giải quyết 3 tình huống ở nhiệm vụ 7 trong 5 phút. Giao nhiệm vụ như sau:

* Nhóm 1, 2 giải quyết tình huống 1; (Cách thể hiện là thuyết trình, có thể sử dụng sơ đồ, hình vẽ,...) Bạn N là người rất vui tính, bạn N thường trêu một bạn nào đó để làm trò cười cho các bạn và em thường cười theo. Một lần, N trêu em và cả lớp cười ồ lên. Em không thích mình bị trêu trọc như vậy. Em nên làm gì trong tình huống này?
* Nhóm 3, 4 giải quyết tình huống 2 (Cách thể hiện là thuyết trình, có thể sử dụng sơ đồ, hình vẽ,...) Lớp em có một bạn nam thường xuyên ngồi một mình trong giờ ra chơi. Theo em, bạn nam này có cần sự quan tâm, chia sẻ của thầy cô, bạn bè và người thân không? Em sẽ giúp bạn ấy hòa nhập với tập thể lớp như thế nào?
* Nhóm 5, 6 giải quyết tình huống 3 (Cách thể hiện là sắm vai thể biện tình huống và cách giải quyết) Một bạn nữ trong lớp nói lại với em rằng bạn M. nói những điều chưa đúng về em. Nghe tin như vậy em có cảm xúc như thế nào và em sẽ ứng xử ra sao? Hãy chia sẻ cách giải quyết của em?

- GV quan sát các nhóm và mời đại diện chia sẻ cách nhóm mình xử lí tình huống.

+ Tình huống 1:

* Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết: Em bị bạn N trêu trọc và làm trò cười cho các bạn khác
* Bước 2: Nguyên nhân và hệ quả của vấn đề: Bạn N thường trêu trong một bạn nào đó và làm cho mọi người cười. Dẫn đến, em và các bạn trong lớp đều bị trêu trọc
* Bước 3: Lựa chọn và thực hiện phương pháp giải quyết vấn đề: Nói rõ với bạn N rằng mình không thích điều đó. Không hùa với N để trêu các bạn khác. Nói với các bạn trong lớp không nên cười khi N trêu trọc ai đó
* Bước 4: Đánh giá hiệu quả của biện pháp: em và các bạn không còn cười khi bạn N trêu trọc người khác. Bạn N bỏ thú vui trêu đùa người khác.

+ Tình huống 2:

* Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết: bạn A chưa hòa nhập được với các bạn trong lớp.
* Bước 2: Nguyên nhân và hệ quả của vấn đề: có thể bạn ngại giao tiếp hoặc bạn đang có chuyện buồn. Nếu kéo dài bạn sẽ không biết chia sẻ cùng ai, không tìm được sự đồng cảm hay niềm vui với bạn bè.
* Bước 3: Lựa chọn và thực hiện phương pháp giải quyết vấn đề: Chủ động bắt chuyện với bạn, nói về cuốn truyện đang được yêu thích, bộ phim hay hoặc những điều thú vị khác; chú ý đồ dùng của bạn và khen khi thấy đẹp; dần dần hỏi thăm về gia đình và tâm sự với bạn nhiều hơn. Nhờ cô giáo giao việc để bạn tiếp xúc nhiều hơn với các bạn trong lớp; cùng các bạn trong lớp hỏi bài hoặc nhờ bạn hướng dẫn một hoạt động nào đó để bạn A. Tham gia giao tiếp nhiều hơn với các bạn.
* Bước 4: Đánh giá hiệu quả của biện pháp: em đã nói chuyện với bạn A, bạn A đã chơi cùng các bạn.

+ Tình huống 3:

* Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết: M. nói những điều chưa đúng về em, em buồn khi nghe được điều đó.
* Bước 2: Nguyên nhân và hệ quả của vấn đề: Một bạn truyển tin cho em (bản thân em chưa được chứng kiến, thông tỉn này cần được kiểm chứng). Em lo lắng vì có người làm xấu hình ảnh của mình. Em và M. sẽ dần xa lánh nhau, đánh mất tình bạn,
* Bước 3: Lựa chọn và thực hiện phương pháp giải quyết vấn đề: Hỏi lại bạn truyền tin xem bạn M. nói những gì về em để kiểm chứng đó là “nói xấu” và xem những điểu M. nói là đúng hay chưa đúng. Gặp trực tiếp bạn M, để nói chuyện thẳng thắn, hỏi bạn về những điều bạn chưa hài lòng ở em, Cả hai nói chuyện cho rõ rằng, vì rất có thể M. chưa hiểu rõ em, nhìn nhận ở góc độ khác. Dù kết quả buổi nói chuyện ra sao, em cũng thể hiện rõ thiện cảm và sự mong muốn M. sẽ góp ý trực tiếp với em, không nói qua người khác.
* Bước 4: Đánh giá hiệu quả của biện pháp: Em và M. đã hiểu nhau hơn. Em đã hết buồn và cảm thấy thoải mái hơn.

- GV nhận xét hoạt động.

- GV chia lớp thành nhóm 4 HS, yêu cầu HS quan sát tranh ở ý 2, nhiệm vụ 7, trang 29 SGK và dự đoán những vấn đề có thể xảy ra, đề xuất cách giải quyết những vấn để đó.

- GV mời một số HS trong các nhóm trình bày trước lớp.

- GV nhận xét và tổng kết về các dự đoán có thể xảy ra và cách giải quyết theo 4 bước.

**Hoạt động 2:** **Ứng xử đúng mực với thầy cô (nhiệm vụ 8)**

**a. Mục tiêu:** giúp HS ứng xử (bằng lời nói, hành động, thái độ) đúng mực với thầy cô trong những tình huống điển hình.

**b. Nội dung:**

- Chia sẻ kỉ niệm về cách ứng xử với thầy cô

- Thực hành cách ứng xử với thầy cô.

- Xử lí tình huống xảy ra trong thực tế.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp về những hành vị, lời nói mà mình ứng xử chưa đúng mực với thầy cô và bài học mà mình tự rút ra cho bản thân.

- Hs chia sẻ. GV nhận xét và kết luận.

- GV yêu cầu HS đọc ý 1 nhiệm vụ 8, SGK/30, sau đó cho HS thảo luận theo cặp, lựa chọn phương án xử lí được nêu trong sách và lí do lựa chọn. Thời gian làm việc: 3 phút. Hết thời gian, các nhóm ghi số thử tự phương án lựa chọn vào bảng phụ.

- GV hỏi HS về lựa chọn cách ứng xử. HS giơ bảng phụ.

*Trong giờ học, khi thầy cô gọi em trả lời câu hỏi liên quan đến bài học mà em không biết trả lười em, em lựa chọn các ứng xử nào dưới đây? Vì sao?*

*+ Bạn nào lựa chọn cách ứng xử số 1* : *Đứng im, cúi mặt và không nói gì?*

*+ Bạn nào lựa chọn cách số 2*: *cố gắng nói điều mình biết nhưng không liên qua đến câu hỏi?*

*+ Bạn nào lựa chọn cách số 3: nói lời xin lỗi thầy cô vì chưa học bài hoặc chưa chú ý nghe giảng?*

*+ Bạn nào lựa chọn cách số 4: nói với thầy cô mình chưa hiểu rõ câu hỏi và nhờ thầy cô giải thích lại?*

- GV hỏi lí do HS lựa chọn khi HS giơ phương án:

+ Hành vi ứng xử số 1: Đây là cách ứng xử không nên vì sẽ làm mất thời gian của tiết học do sự im lặng của em, gây sự chú ý không tốt của mọi người và làm không khí lớp học trở nên căng thẳng.

+ Hành vi số 2: đây là cách ứng xử không nên vì làm mất thời gian của thầy cô và các bạn.

+ Hành vi số 3: đây là cách ứng xử hợp lí vì không làm mất thời gian của tiết học, lại giúp thầy cô biết em đang cần bổ sung phần kiến thức nào.

+ Hành vi số 4: đây là cách ứng xử không nên vì nếu thật sự không biết câu trả lời em sẽ làm mất thời gian và công sức của thầy cô.

- GV nhận xét và hướng dẫn HS cách ứng xử phù hợp.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 2,3 ở nhiệm vụ 8 và thảo luận để sắm vai xử lí tình huống với phần phản ứng tiêu cực của HS.

+ Tình huống 2: HS đứng lên chối quanh, nói rằng mình không quên sách vở.

+ Tình huống 3: HS đứng phát dậy phản ứng cho rằng thầy cô trù dập, có định kiến.

- Sau mỗi tiểu phẩm, GV trao đổi với HS về cách ứng xử của bạn sắm vai HS, hỏi HS trong lớp về cách ứng xử nên làm trong tình huống này.

- HS trả lời:

+ Tình huống 1: Nhận lỗi và hứa sẽ soạn sách vở kĩ trước khi đi học.

+ Tình huống 2: Chờ thầy cô nói xong, đứng lên xin phép được trình bày rõ để thầy cô hiểu.

- GV nhận xét và hướng dẫn HS cách ứng xử đúng mực trong các tình huống trên.

**IV. HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP**

**Hoạt động 1: Chia sẻ danh ngôn về tình bạn, tình thầy trò và xây dựng sổ tay giao tiếp của lớp**

**a. Mục tiêu:** giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học được trong chủ đề để làm sân phẩm và sử dụng sản phẩm để chia sẻ thông điệp về ý nghĩa việc giữ gìn và nuôi dưỡng tình bạn, tình thầy trò. Thông qua đó, GV và HS trong lớp có thể đánh giá sự thay đổi, cố gắng của từng HS trong chủ đề.

**b. Nội dung:**

- Giới thiệu và trưng bày Bông hoa danh ngôn

- Xây dựng sổ tay giao tiếp của lớp

**c. Sản phẩm:** sản phẩm của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Giới thiệu và trưng bày Bông hoa danh ngôn***

- GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm chia sẻ các câu danh ngôn tâm đắc nhất về tình bạn, tình thẩy trò đã sưu tầm được và lí do mà HS tâm đắccâu danh ngôn đó.

- GV mời đại diện các nhóm giới thiệu trước lớp về các câu danh ngôn của nhóm.

- Các nhóm khác chú ý lắng nghe, bổ sung những danh ngôn mà nhóm trước chưa trình bày.

*” Nếu người kỹ sư vui mừng nhìn thấy cây cầu mà mình vừa mới xây xong, người nông dân mỉm cười nhìn đồng lúa mình vừa mới trồng, thì người giáo viên vui sướng khi nhìn thấy học sinh đang trưởng thành, lớn lên.”*

*” Nhà giáo không phải là người nhồi nhét kiến thức mà đó là công việc của người khơi dậy ngọn lửa cho tâm hồn.”*

*” Ước mơ bắt đầu với một người thầy tin ở bạn, người thầy ấy lôi kéo, xô đẩy bạn đến một vùng cao khác, và đôi khi thúc bạn là một cây gậy nhọn là “sự thực”.”*

- GV yêu cầu mỗi HS viết câu danh ngôn vào bông hoa tự làm (bông hoa đã được chuẩn bị trước ở nhà) và chia sẻ với các bạn

***\* Nhiệm vụ 2: Xây dựng sổ tay giao tiếp của lớp***

- GV mời một vài HS đọc trước lớp một hoặc một số câu nói ấn tượng của bản thân hoặc của bạn mà mình đã ghi nhớ được trong thời gian qua. HŠ trong lớp đoán đó là câu nói của ai.

- GV dặn dò HS giữ gìn những trang giấy đã ghi để cuối năm tập hợp lại làm cuốn số tay giao tiếp của lớp. Đây là cuốn sổ tay mở vì sẽ được bổ sung thường xuyên vào cuối mỗi năm học. GV nhắc nhở HS cần tích cực quan sát thẩy cô, các bạn trong lớp và gắn kết với mọi người để bổ sung được sổ tay giao tiếp.

**Hoạt động 2: Cho bạn, cho tôi**

**a. Mục tiêu:** tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết hướng hoàn thiện và phát triển bản thân.

**b. Nội dung:**

- Viết 2 điều tốt đẹp mình mong muốn dành cho bạn

- Chia sẻ những điều bạn thích và mong ở mình

**c. Sản phẩm:** sản phẩm của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Viết 2 điều tốt đẹp mình mong muốn dành cho bạn***

- GV yêu cầu HS dán lên lưng bạn mình một tờ giấy A4, lần lượt viết lên tờ giấy ở lưng bạn 2 điểu mình thích về cách ứng xử của bạn với bạn bè, thấy cô và 1 điều mình mong muốn bạn thay đổi trong cách ứng xử với bạn bè, thầy cô.

- GV có thể cho HS đứng thành vòng tròn để tất cả đều viết lên giấy A4 dính ở trên lưng nhau, sau đó cho di chuyển tự do trong lớp để xin những lời chia sẻ của các bạn trong thời gian 5 phút.

***\* Nhiệm vụ 2: Chia sẻ về những điều bạn thích và mong ở mình***

- GV yêu cầu HS gỡ tờ giấy ở sau lưng và di chuyển về chỗ ngồi theo tổ của mình để chia sẻ với các bạn trong tổ về những điều các bạn thích và mong ở minh,

- GV mời một số HS chia sẻ những điểu bạn thích và mong ở mình trước cả lớp và cảm xúc của HS khi nhận được những lời chia sẻ của các bạn trong lớp.

- GV khích lệ HS nhận xét và nhìn nhận vào những điểm tốt đẹp ở bạn bè.

**Hoạt động 3: Khảo sát cuối chủ đề**

**a. Mục tiêu:** giúp HS tự đánh giá được bản thân sau khi học chủ đề.

**b. Nội dung:**

- HS chia sẻ thuận lợi và khó khăn khi học chủ đề này.

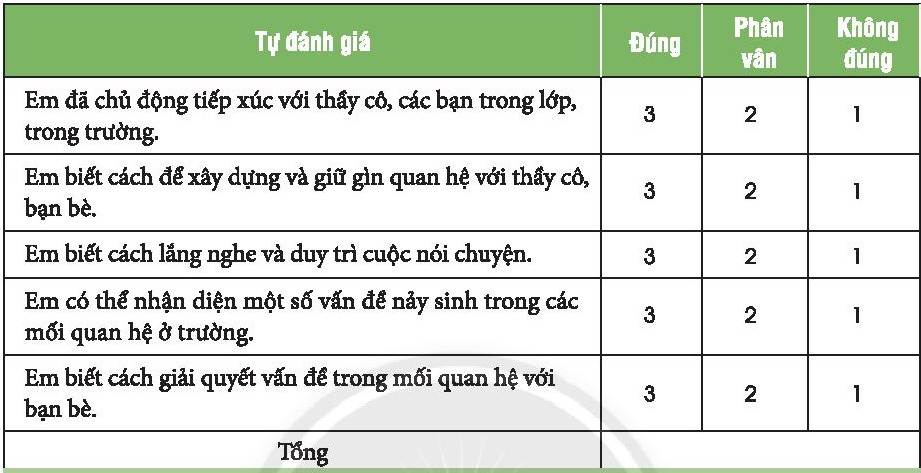
- Tổng kết số liệu khảo sát.

**c. Sản phẩm:** sản phẩm của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS mở ý 1, nhiệm vụ 11, trang 31 SGK chia sẻ về thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm với chủ để này.

- Với ý 2, nhiệm vụ 11, sau khi HS xác định mức độ, GV yêu cầu HS tự cho điểm từng nội dung đánh giá theo mức độ như bảng dưới đây. Sau đó, GV thống kê và ghi chép lại số liệu.



- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

+ Đạt tử 13 — 15 điểm: Em chủ động xây dựng và giữ gìn tình bạn, tình thầy trò tốt.

+ Đạt từ 9 - 12 điểm: Em đã xây dựng và giữ gìn tình bạn, tình thấy trò tốt.

+ Dưới 9 điểm: Em cẩn cố gắng hơn trong xây dựng và giữ gìn tình bạn, tình thẩy

trò tốt.

**V. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**

**a. Mục tiêu:** giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng và tiếp tục chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho chủ đề tiếp theo

**b. Nội dung:**

- Rèn luyện các kĩ năng đã học từ chủ đề

- Chuẩn bị trước nội dung chủ đề tiếp theo

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Yêu cầu HS chia sẻ những ki năng cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện.

- GV yêu cầu HS mở chủ để 4 SGK, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.

- GV giao bài tập của chủ để 4 để HS thực hiện vào vở.

- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm của chủ đề

tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

**VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**VII. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

………………………………………….……………………………………………

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# **CHỦ ĐỀ 4: NUÔI DƯỠNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS cần:

- Thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể.

- Thể hiện được sự chủ động, tự giác thực hiện một số công việc trong gia đình.

- Tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

+ Thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể.

+ Thể hiện được sự chủ động, tự giác thực hiện một số công việc trong gia đình.

+ Tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Dặn HS đọc trước SGK và thực biện nội dung từ đầu đến hết nhiệm vụ 2 (nếu có SBT thì làm trong SBT).

- Bài hát/ nhạc về chủ để gia đình.

- Bông hoa.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- Đồ dùng học tập

- Lập sơ đồ gia đình bên nội, bên ngoại của mình; ảnh gia đình của mình.

- Trao đổi với bố mẹ để biết được những khó khăn gia đình đã gặp.

- Vẽ và trưng bày tranh về gia đình mơ ước (nhiệm vụ 8);

- Thẻ màu.

- Làm các việc quan tâm đến sở thích người thân (nhiệm vụ 5).

- Chọn và thực hiện 2 - 3 tạo không khí gia đình vui vẻ (nhiệm vụ 7).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học, hiểu được vai trò, ý nghĩa của việc nuôi dưỡng quan hệ gia đình và chỉ rõ được những việc làm trong chủ đề này.

**b. Nội dung:** GV tổ chức hoạt động

**c. Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho cả lớp hát bài quen thuộc về gia đình: “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to” sáng tác của nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung.

- GV hỏi đáp nhanh về cảm xúc của HS, về thông điệp của bài hát và ý nghĩa của gia đình đối với HS.

- GV cho HS quan sát tranh chủ để, mô tả không khí gia đình trong bức tranh (Từng thành viên đang làm gì? Em có thích hình ảnh gia định này không? Vì sao?).

- GV giới thiệu ý nghĩa và vai trò của gia đình đối với mỗi cá nhân: Gia đình là tổ ấm mang lại các giá trị hạnh phúc. Là nơi nuôi dưỡng, chăm sóc những công dân tốt cho xã hội. Sự hạnh phúc gia đình là tiền đề để hình thành nên nhân cách tốt cho những công dân của xã hội. Vì vậy muốn xây dựng xã hội thì phải chú trọng xây dựng gia đình. Để biết cách xây dựng và nuôi dưỡng mối quan hệ của các thành viên trong gia đình, chúng ta tìm hiểu **chủ đề 4: Nuôi dưỡng quan hệ gia đình.**

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Giới thiệu gia đình em**

**a. Mục tiêu:** HS giới thiệu gia đình bên nội, bên ngoài của mình và chia sẻ ý nghĩa của mình đối với bản thân.

**b. Nội dung:**

- Giới thiệu gia đình bên nội, bên ngoại của mình

- Kể về một số hoạt động trong gia đình bên nội, bên ngoại của em và ý nghĩa của gia đình với em

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Nhiệm vụ 1:** **Giới thiệu gia đình bên nội, bên ngoại của mình**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành nhóm 6 HS, lần lượt từng HS trong nhóm giới thiệu về gia đình  bên nội, bên ngoại theo sơ đồ mình đã chuẩn bị hoặc ảnh gia đình.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài.  **\* Nhiệm vụ 2:** **Kể về một số hoạt động trong gia đình bên nội, bên ngoại của em và ý nghĩa của gia đình đối với em**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm theo 2 vòng:   * Vòng 1: Kể về một số hoạt động em tham gia cùng gia đình bên nội, bên ngoại của em. * Vòng 2: Chia sẻ ý nghĩa của gia đình đối với mình,   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + Nhóm HS trình diễn trước lớp các tình huống đã thực hành.  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài | **I. Giới thiệu gia đình em**  **1. Giới thiệu gia đình bên nội, bên ngoại của mình**  - Gia đình bên nội của em  gồm : ông bà nội, các bác, các anh chị, cô, chú,…  - Gia đình bên ngoại gồm : ông bà ngoại, chú, dì, cậu, mợ, các em.  => Gia đình là nơi chứng kiến mỗi con người lớn lên, trưởng thành, chập chững từ những bước đi đầu đời đến lúc lớn khôn rồi đến khi về già, đó là nơi tạo nên những người con ưu tú cho xã hội. Vì vậy, tình cảm gia đình đóng vai trò vô cùng quan trọng, ý nghĩa đặc biệt to lớn đối với đời sống của mỗi cá nhân con người.  **2. Kể về một số hoạt động trong gia đình bên nội, bên ngoại của em và ý nghĩa của gia đình đối với em**  - Một số hoạt động gia đình bên nội, bên ngoại như: cuối tuần thường tổ chức dã ngoại, du lịch nghỉ dưỡng; cùng nhau dọn dẹp nhà cửa, cùng nhau đi mua sắm, cùng nhau chăm sóc vườn cây,… |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu các nuôi dưỡng các mối quan hệ trong gia đình**

**a. Mục tiêu**: giúp HS khám phá những cách thức nuôi dưỡng mối quan hệ trong gia đình. Từ đó, giúp HS biết cách nuôi dưỡng các mối quan hệ trong gia đình mình.

**b. Nội dung:**

- Chia sẻ những việc làm nuôi dưỡng quan hệ gia đình.

- Chia sẻ cảm xúc của em về nuôi dưỡng mối quan hệ gia đình

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Nhiệm vụ 1: Chia sẻ những việc làm nuôi dưỡng quan hệ gia đình.**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận, đưa ra việc làm cụ thể về sự  quan tâm, chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình theo 6 cách của ý 1, nhiệm vụ 2,  trang 34 SGK.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài.  **\* Nhiệm vụ 2: Chia sẻ cảm xúc của em về nuôi dưỡng mối quan hệ gia đình**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 6 nhóm, 6 HS/ nhóm và yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm chia  sẻ việc đáng nhớ nhất mình đã làm thể hiện sự quan tâm, nuôi dưỡng tình cảm với các  thành viên trong đại gia đình bên nội, bên ngoại. Em ấn tượng cách của bạn nào nhất?  - GV hỏi - đáp nhanh: *Khi được quan tâm, chăm sóc, các thành viên trong gia đình sẽ cảm thấy như thế nào? Bản thân em cảm thấy thế nào khi quan tâm, chăm sóc các thành viên trong gia đình?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. | **II. Tìm hiểu các nuôi dưỡng các mối quan hệ trong gia đình**  **1. Chia sẻ những việc làm nuôi dưỡng quan hệ gia đình.**  - Thường xuyên quan tâm hỏi thăm nhau về cuộc sống và công việc  VD: Bố hay hỏi em về tình hình học tập ở trường; Em hỏi thăm sức khỏe ông bà,….  - Chăm sóc người thân những lúc mệt mỏi đau ốm  VD: Mẹ nấu cháo cho bà; Em pha nước hoa quả cho mẹ,…  - Dành nhiều thời gian quây quần bên nhau  VD: Cả nhà cùng tập thể dục, cả nhà cùng về thăm ông bà,…  - Chia sẻ và hỗ trợ nhau trong các công việc gia đình  VD: Em chăm sóc vườn rau cho bà, bố giặt quần áo cho cả nhà,…  - Hỗ trợ nhau về vật chất, tinh thân  VD: Bố mẹ biếu ông bà tiền tiêu vặt hàng tháng, em động viên em gái khi em ấy buồn,….  - Duy trì bữa cơm gia đình thường xuyên  VD: Em cùng mẹ nấu cơm và nấu món bố thích; cả nhà cùng dọn cơm và ngồi ăn vui vẻ,...  **2. Chia sẻ cảm xúc của em về nuôi dưỡng mối quan hệ gia đình**  - Khi được quan tâm, chăm sóc, các thành viên trong gia đình sẽ cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc và có thêm động lực để vượt qua khó khăn,...  - Bản thân em cảm thấy vui vẻ, thoải mái và thấy mình có ích khi biết quan tâm, chăm sóc các thành viên trong gia đình. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 1: Thực hiện những việc làm chăm sóc gia đình thường xuyên**

**a. Mục tiêu:** tạo cơ hội cho HS rèn luyện kĩ năng chăm sóc gia đình thường xuyên bằng những việc làm cụ thể.

**b. Nội dung:**

- HS hãy nói lời yêu thương với người thân

- Thực hành một số việc làm chăm sóc gia đình thường xuyên.

- Chia sẻ về sự cải thiện mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Nói lời yêu thương với người thân***

- GV tổ chức cho cả lớp cùng hát một bài hát về gia đình, vừa hát vừa chuyển tay nhau một bông hoa. Khi GV hô lệnh “Dừng", bông hoa ở trên tay ai, người đó sẽ nói một lời yêu thương mình muốn dành cho người thân.

- GV hỏi HS về thói quen nói lời yêu thương với các thành viên trong gia đình.

- HS thực hành. Hs khác bổ sung

***\* Nhiệm vụ 2: Thực hành một số việc làm chăm sóc gia đình thường xuyên***

- GV chia lớp thành các nhóm, 6 nhóm 6 HS thực hành theo các việc làm dưới đây:

+ Hỏi thăm khi bố mẹ đi làm về.

+ Kể chuyện học tập ở trường cho bố mẹ nghe.

+ Chia sẻ niểm vui/ nỗi buồn của mình cho bố mẹ biết.

+ Chăm sóc, hỏi chuyện khi ông bà bị ốm.

GV yêu cầu HS đổi vai ở mỗi tình huống và bổ sung thêm các tình huống thực tế khác để HS được tăng cường thực hành.

***\* Nhiệm vụ 3: Chia sẻ về sự cải thiện mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình***

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 6 HS, lần lượt từng HS chia sẻ những việc em thường làm để chăm sóc gia đình và tần suất (thường xuyên, hiếm khi) thực hiện những việc làm đó.

- GV phỏng vấn cả lớp:

+ Cảm xúc của mọi người trong gia đình khi em thể hiện sự quan tâm?

+ Mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình đã thay đổi như thế nào?

- GV mời đại diện một số HS chia sẻ.

**Hoạt động 2: Chia sẻ khó khăn cùng bố mẹ, người thân**

**a. Mục tiêu:** giúp HS tìm hiểu và chia sẻ những khó khăn cùng bố mẹ, người thân, thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với gia đình.

**b. Nội dung:**

- Kể về những khó khăn có thể gặp trong gia đình

- Thực hành chia sẻ khó khăn cùng bố mẹ

- Chia sẻ những việc đã làm cùng bố mẹ hoặc người thân để vượt qua khó khăn.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Kể về những khó khăn có thể gặp trong gia đình***

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm trong 3 phút, 4 HS/ nhóm, lần lượt từng em kể với bạn về những khó khăn mà bố mẹ và người thân mình từng gặp phải ?

- GV hỏi đáp nhanh: *Những khó khăn mà các gia đình thường gặp là gì? Em đã làm gì để chia sẻ với bố mẹ?*

- GV nhận xét và tổng kết.

***\* Nhiệm vụ 2: Thực hành chia sẻ khó khăn cùng bố mẹ***

- GV yêu cầu HS đọc nội dung của nhiệm vụ 4 SGK/ 36, thảo luận theo cặp đôi khi gặp các tình huống khó khăn trong gia đình em sẽ chia sẻ với bố mẹ, người thân như thế nào?

**+ Tình huống 1**: Mẹ em bị ốm, hằng ngày bố vẫn phải đi làm, chị gái và em phân công nhau để chăm sóc mẹ. Em nói lời động viên mẹ như thế nào để mẹ vui hơn?

**+ Tình huống 2**: Bố em đi công tác xa hai tháng. Mẹ thường đi làm cả ngày, công việc cũng rất vất vả. Em làm gì để gia đình giữ được không khí ấm áp, bớt đi sự vắng bóng của bố trong gia đình?

**+ Tình huống 3:** Trận lũ lụt vừa qua, gia đình em bị cuốn trôi một số tài sản lớn. Bố mẹ em rất buồn vì mất mát này. Em làm/ nói gì trong tình huống này để thể hiện sự chia sẻ khó khăn cùng bố mẹ?

**+ Tình huống 4**: Do tác động của dịch Covid - 19 nên bố em tạm thời bị mất việc làm, công việc bán hàng của mẹ em cũng bị ảnh hưởng, gia đình thực sự gặp khó khăn. Em có thể làm gì trong tình huống này để giúp đỡ bố mẹ?

- HS thực hành chia sẻ khó khăn:

+ Khi trong gia đình có người bị ốm:

* Chăm sóc, vệ sinh cho người ốm
* Động viên, khích lệ, nói nhẹ nhàng, an ủi người ốm
* Giữ không gian yên tĩnh cho người ốm nghỉ ngơi

+ Khi gia đình có bố/ mẹ đi công tác xa:

* Em chăm lo, làm việc nhà
* Nhanh chóng hoàn thành bài tập để giúp đỡ việc nhà giúp bố mẹ
* Dành thời gian trò chuyện với mọi người để giữ được không khí ấm áp trong gia đình

+ Gia đình gặp biến cố: Luôn lạc quan và động viên người thân

+ Khi gia đình gặp khó khăn về kinh tế:

* Tham gia thực hiện công việc nahf cùng bố mẹ
* Sử dụng thời gian hợp lí để học tập và giúp đỡ gia đình

***\* Nhiệm vụ 3: Chia sẻ những việc đã làm cùng bố mẹ hoặc người thân để vượt qua khó khăn.***

- GV chia lớp thành các nhóm 4HS/ nhóm, yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về những việc gia đình em đã làm cùng nhau để vượt qua khó khăn.

- GV mời một số HS lên chia sẻ.

**Hoạt động 3: Quan tâm đến sở thích của người thân**

**a. Mục tiêu:** giúp HS có kĩ năng tìm hiểu và thể hiện sự quan tâm đến sở thích của người thân trong gia đình và tôn trọng những sở thích riêng đó.

**b. Nội dung:**

- Nói về sở thích của các thành viên trong gia đình

- Thực hành các cách quan tâm đến sở thích của các thành viên trong gia đình

- Chia sẻ các tình huông quan tâm về sở thích của thành viên gia đình

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Nói về sở thích của các thành viên trong gia đình***

- GV sử dụng kĩ thuật phỏng vấn nhanh với HS theo từng câu hỏi, mỗi HS chỉ cần trả lời một sở thích cho mỗi câu hỏi.

* Bố mẹ em thích gì nhất?
* Ông, bà em thích gì nhất?
* Anh, chị, em,... thích gì nhất?

- GV khẳng định: *Việc biết các sở thích của các thành viên trong gia đình sẽ giúp chúng ta quan tâm, hiểu nhau hơn*.

***\* Nhiệm vụ 2: Thực hành các cách quan tâm đến sở thích của các thành viên trong gia đình***

- Dựa theo hướng dẫn của nhiệm vụ 5 trong SGK, GV tổ chức HS thảo luận theo nhóm (3 nhóm) với 3 yêu cầu sau:

*+ Nhóm 1*: Hãy đưa ra những việc làm, câu hỏi để tìm hiểu sở thích của người thân trong một chuyến đi tham quan, dã ngoại của gia đình

*+ Nhóm 2*: Hãy đưa ra những việc làm, câu hỏi để tìm hiểu sở thích, khẩu vị ăn uống của người thân.

*+ Nhóm 3*: Em đã biết được sở thích của các thành viên trong gia đình, hãy đưa ra câu hỏi và thực hiện sở thích đó với học.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.

*+ Nhóm 1:Hành động cụ thể*

* Chú ý quan sát xem bố (mẹ, anh, chị,...) thể hiện sự thích thú với điểu gì, hay nói câu cảm thán với những gì.
* Hỏi bố, mẹ, người thân về chuyến đi. Ví dụ: Mẹ ơi, mẹ có thích những chuyến đi như thế này không? Mẹ thích đến nơi nào nhất?

+ *NHóm 2: Hành động cụ thể*

* Chú ý quan sát để nhận biết sở thích của từng người (Ông rất thích ăn canh nóng).
* Hỏi người thân về sở thích ăn uống. Ví dụ: Mẹ ơi, mẹ thích ăn đồ luộc hay đồ xào? Bố ơi, bố thích ăn món thịt hay cá hơn? Bố có cần cho thêm ớt vào bát mắm không ạ?

*+ Nhóm 3: Hành động cụ thể:*

* Bố ơi, sáng nay con chạy thể dục cùng bố nhé?
* Mẹ ơi con mở bản nhạc mẹ thích hai mẹ con cùng nghe nhé!

- GV hỏi đáp nhanh: Cảm xúc của người thân như thế nào khi em quan tâm, tôn trọng sở thích của họ?

- GV nhận xét hoạt động.

***\* Nhiệm vụ 3: Chia sẻ các tình huống quan tâm về sở thích của gia đình em***

- GV mời một HS lên làm người phỏng vấn. Phỏng vấn viên hỏi các bạn trong lớp: Bạn hãy nói một việc làm, trột câu hỏi của bạn thể hiện sự quan tâm đến sở thích của các thành viên trong gia đình. Cảm xúc của người thân như thế nào khi bạn quan tâm, tôn trọng sở thích của họ?

- Các thành viên trong lớp trả lời khi được mời.

- GV tổng kết.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Hoạt động 1:Xác định vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình và cách giải quyết**

**a. Mục tiêu:** giúp HS xác định những vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ gia đình, các cách HS có thể tham gia giải quyết một số vấn đề phù hợp, từ đó HS thể hiện trách nhiệm của mình với gia đình.

**b. Nội dung:**

- Tổ chức trò chơi: Đội nào biết nhiều bài hát về gia đình nhất

- Tìm hiểu những vấn đề nảy sinh trong gia đình em

- Thực bành quy trình giải quyết vấn đề

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: Đội nào biết nhiều bài hát về gia đình nhất***

- GV chia lớp làm 2 đội, lần lượt từng đội nêu tên bài hát nói về gia đình, có thể là về bố mẹ, ông bà, anh chị em,...

- GV cho HS chơi khoảng 3 phút, đội nào nói được tên nhiều bài hát hơn sẽ chiến thắng.

- GV ghi nhận kết quả hoạt động của HS.

***\* Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu những vấn để có thể nảy sinh trong gia đình em***

- GV trao đổi chung với cả lớp câu hỏi: Trong gia đình, đôi lúc có một số vấn đề nảy sinh ngoài ý truốn, đó thường là những vấn đề nào?

- GV mời một số HS trả lời, sau đó tiếp tục đặt câu hỏi: Ki có vấn đề nây sinh ngoài ý muốn trong quan hệ gia đình, cảm xúc của em và các thành viên như thế nào?

- GV chốt: Không đi mong uốn gia định mình luôn có những vấn đề này sinh ngoài ý muốn. Tuy nhiên, đó không phải là điêu đáng sợ, quan trọng hơn là chúng ta biết cách ứng xử, giải quyết vấn đề đó và luôn biết tự điều chỉnh, thay đổi bản thân để phù hợp với nhau hơn.

***\* Nhiệm vụ 3: Thực bành quy trình giải quyết vấn đề***

- GV nhắc lại quy trình giải quyết vấn đề HS đã tìm hiểu ở nhiệm vụ 3, chủ đề 3.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm từ 4 - 6 HS để giải quyết các vấn đề của nhiệm vụ 6 theo quy trình 4 bước.

- GV mời nhóm HS thảo luận và đưa ra cách giải quyết:

+ Tình huống 1:

* Bước 1: Xác định vấn đề trong quan hệ gia đình: sự thiếu quan tâm, ít khi hỏi han nhau
* Bước 2: Hậu quả có thể xảy ra: không khí gia đình thiếu ấm áp, các thành viên trong gia đình không hiểu nhau
* Bước 3: Cách giải quyết: họp gia đình để cả nhà cùng ý thức xây dựng , tạo hoạt động chung giữa mọi người
* Bước 4: Đánh giá hiệu quả của các biện pháp:mọi người trong gia đình bắt đầu hỏi han, nói chuyện với nhau.

+ Tình huống 2:

* Bước 1: Xác định vấn đề trong quan hệ gia đình: sự tranh luận của người lớn trong gia đình về vấn đề giáo dục con
* Bước 2: Hậu quả có thể xảy ra: bố mẹ giận dỗi nhau, không lắng nghe nhau; con cái hoang mang ảnh hưởng đến việc học tập và không khí gia đình
* Bước 3: Cách giải quyết: bản thân con cái phải cố gắng để không trở thành tâm điểm tranh luận của bố mẹ, tự giác hoàn thành công việc. Đề nghị người lớn không tranh luận nữa.
* Bước 4: Đánh giá hiệu quả của các biện pháp:người lớn và con trẻ trong gia đình thảo luận để thống nhất cách giáo dục.

+ Tình huống 3:

* Bước 1: Xác định vấn đề trong quan hệ gia đình: Mâu thuẫn trong quan hệ giữa bố, mẹ vì những chuyện riêng
* Bước 2: Hậu quả có thể xảy ra: không khí nặng nề trong gia đình, conc ái khó tập trung vào việc học tập.
* Bước 3: Cách giải quyết: quan tâm, hỏi thăm cả 2 bên, nói ra những mong muốn về một gia đình hạnh phúc.
* Bước 4: Đánh giá hiệu quả của các biện pháp:mâu thuẫn giữa bố mẹ bớt căng thẳng

+ Tình huống 4:

* Bước 1: Xác định vấn đề trong quan hệ gia đình: sự bất đồng về anh, chị, em trong nhà về ứng xử, làm việc nhà, sinh hoạt và học tập ở trường.
* Bước 2: Hậu quả có thể xảy ra: bố mẹ buồn, phiền lòng; anh em bất hòa; bản thân khó chịu
* Bước 3: Cách giải quyết: phân việc nhà rõ ràng hơn; sẵn sàng giúp đỡ anh chị em trong gia đình, khi nói chuyện biết kiềm chế cảm xúc,..
* Bước 4: Đánh giá hiệu quả của các biện pháp: anh chị em hoàn thuận, cùng nhau hoàn thành công việc nhà và học tập.

**Hoạt động 2: Tạo bầu không khí gia đình vui vẻ**

**a. Mục tiêu:** giúp HS thực hành tạo bầu không khí vui vẻ trong gia đình

**b. Nội dung:**

- HS tập nói hài hước

- Thực hành một số biện pháp tạo bầu không khí gia đình vui vẻ

- Chia sẻ cảm nhận

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Tập nói hài hước***

- GV nói về ý nghĩa của cách nói hài hước trong cuộc sống, trong các mối quan hệ.

- GV đưa ra một số hiện tượng, tình huống trong cuộc sống hằng ngày, đề nghị HS tìm cách nói hài hước về hiện tượng, tình huống ấy.

- HS thể hiện các nói hài hước.

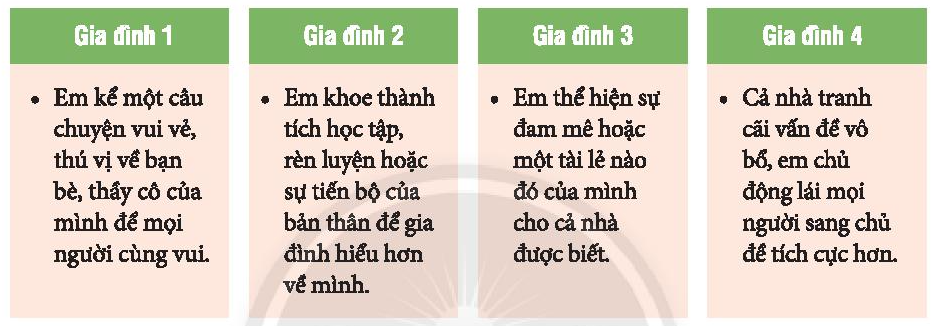
***\* Nhiệm vụ 2: Thực hành một số biện pháp tạo bầu không khí gia đình vui vẻ***

- GV chia lớp thành các nhóm gia đình với số lượng khác nhau:

* Gia đình 1: 3 thành viên (bố, mẹ và con).
* Gia đình 2: 4 thành viên (bố, mẹ và 2 con).
* Gia đình 3: 6 thành viên (ông, bà, bố, mẹ và các con).
* Gia đình 4: có HS và người thân (tuỳ theo hoàn cảnh của HS trong lớp).

- GV phân công mỗi nhóm một nhiệm vụ hoặc cho bốc thăm nhiệm vụ. Sau đó các nhóm gia đình sắm vai thực hiện. Một bạn sắm vai là HS lớp 6 và thực hiện yêu cầu của tình huống, các bạn còn lại sắm vai là các thành viên trong gia đình thể hiện sự lắng nghe, động viên và cổ vũ theo. Trong mỗi gia đình, lần lượt đổi vai nhau.

- GV cho các gia đình đổi nhiệm vụ để tất cả HS đều được rèn luyện.



- GV mời một số nhóm HS trình diễn trước lớp. GV nhận xét.

- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của mình khi tạo bầu không khú vui vẻ.

**IV. HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP**

**Hoạt động 1: Giới thiệu và trưng bày sản phẩm ”Vẽ gia đình ước mơi của em”**

**a. Mục tiêu:** HS thể hiện mong muốn về gia đình thông qua bức tranh và sử dụng những kĩ năng học được để vẽ và giới thiệu về gia đình ước mơ đó.

**b. Nội dung:**

- Triển lãm tranh “Gia đình mơ ước của em”

- Chia sẻ bức tranh "Gia đình mơ ước của em”

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Triển lãm tranh “Gia đình mơ ước của em”***

- GV tổ chức cho các nhóm trưng bày tranh lên các không gian phù hợp như tường của lớp, kệ tranh,...

- GV tổ chức cho HS tham quan triển lãm.

- GV yêu cầu HS khi xem tranh cần giữ trật tự, quan sát tranh và hãy chọn ra 3 bức tranh mình thích nhất để cùng nhau chia sẻ vào cuối hoạt động.

- GV yêu cầu HS đứng trước bức tranh của mình và hỏi: *Cảm rthộn của em khi tham quan triển lãm? Tranh của các bạn như thế nào? Em thích bức tranh của bạn nào? Vì sao?*

- GV ghi nhận sự cố gắng của HS.

***\* Nhiệm vụ 2: Chia sẻ bức tranh "Gia đình mơ ước của em”***

- GV cho HS tạo nhóm 4 HS với 4 bức tranh.

- GV yêu cầu từng thành viên của nhóm lần lượt chia sẻ trong nhóm về bức tranh của mình theo nội dung:

* Em vẽ cảnh sinh hoạt gì trong gia đình mơ ước? Vì sao em mơ ước cảnh sinh hoạt này?
* Mỗi thành viên đang làm gì để vun đắp gia đình vui vẻ, hạnh phúc?
* Em sẽ làm tốt nhất việc gì để nuôi dưỡng quan hệ gia đình?

- GV quan sát HS các nhóm giới thiệu để biết được sự tự tin của các em và mong muốn của các em về gia đình.

- Sau khi các nhóm giới thiệu xong, GV mời một vài HS lên giới thiệu bức tranh của

mình trước lớp.

- GV nhận xét về hoạt động, về gia đình ước mơ của HS.

**Hoạt động 2: Cho bạn, cho tôi**

**a. Mục tiêu:** giúp HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

**b. Nội dung:** Chia sẻ với bạn, viết nhận xét

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS chia nhóm và yêu cầu HS thảo luận và chia sẻ trong nhóm:

* Cách quan tâm đến gia đình mà bạn ấn tượng
* Cách tạo bầu không khí vui vẻ cho gia đình của bạn mà mình thích.
* Những điều mình mong đợi hơn ở bạn trong quá trình hoạt động.

- Lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm theo các nội dung được yêu cầu.

- GV có thể mời một số HS lên chia sẻ trước lớp những điểu mình học được từ các bạn về sự quan tâm đến gia đình,

- GV dành thời gian cho HS ghi lại ý kiến của bạn về mình vào sổ tay riêng,

- GV nhận xét hoạt động của HS về nội dung đánh giá đồng đẳng.

**Hoạt động 3: Phản hồi cuối chủ đề**

**a. Mục tiêu:** giúp HS tự đánh giá về bản thân mình và nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

**b. Nội dung:**

- Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi tìm hiểu chủ đề

- Tổng kết số liệu khảo sát

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 9, trang 40 SGK và chia sẻ với bạn về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

- GV yêu cầu HS thực hiện ý 2, nhiệm vụ 9, trang 40 SGK. Hướng dẫn HS sau khi xác định mức độ thì tính điểm của mình theo thang điểm như sau:

* Thường xuyên thực hiện: 3 điểm;
* Thỉnh thoảng thực hiện: 2 điểm;
* Chưa thực biện: 1 điểm.

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm và đưa ra nhận xét từ số liệu thu được. Điểm càng cao chứng tỏ kĩ năng nuôi dưỡng quan hệ gia đình của HS là tốt.

- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.

**V. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**

**a. Mục tiêu:** giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng và tiếp tục chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho chủ đề tiếp theo

**b. Nội dung:**

- Rèn luyện các kĩ năng đã học từ chủ đề

- Chuẩn bị trước nội dung chủ đề tiếp theo

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Yêu cầu HS chia sẻ những kĩ năng cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện kĩ năng và tự đánh giá sự tiến bộ về kĩ năng đó.

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ để 5, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.

- GV giao bài tập của chủ đề 5 để HS thực hiện.

- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm của chủ đề tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

**VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**VII. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

………………………………………….……………………………………………

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# **CHỦ ĐỀ 5: KIỂM SOÁT CHI TIÊU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS cần:

- Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

+ Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu.

+ Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cẩn thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao.

+ Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Tìm hiểu mục tiêu bài học

- Chuẩn bị giáo án, nội dung bài học có liên quan

- Hướng dẫn HS đọc trước SGK và viết vào SBT những nội dung từ đầu đến hết nhiệm vụ 2.

**2. Chuẩn bị của HS:**

- Đồ dùng học tập

- Thực hiện nhiệm vụ giao trước khi đến lớp

- Thẻ màu.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của việc kiểm soát chi tiêu cá nhân khi số tiền của mình hạn chế, chỉ ra được những việc làm để đạt được mục tiêu.

**b. Nội dung:** GV tổ chức hoạt động

**c. Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Tổ chức cho cả lớp cùng chơi trò chơi ***Bà Ba đi chợ***. GV giới thiệu luật chơi:

+ Khi quản trò hô Bà Ba ái chợ, cả lớp sẽ hô “Bà Ba mua gì?” Quản trò sẽ chỉ định 1 bạn bất kì trong lớp. Bạn được chỉ định nói về đồ vật mình sẽ mua: “Bà Ba mua áo” Cả lớp hô tiếp “Vì sao chọn mua?”. Bạn được quản trò chỉ định phải nêu được lí do chọn mua đồ vật ấy, ví dụ “Bà Ba mua vì áo đẹp”

+ Để tạo sự hấp dẫn, GV sẽ tổ chức để mỗi lần bà Ba đi chợ với số tiền khác nhau và mua các đồ vật khác theo các lí do ưu tiên để thử phản ứng của HS.

Ví dụ: Nhà đang hết gạo, mua gạo; ở chợ bán kẹp tóc xinh xân, mua kẹp tóc; ở chợ

có bán cái đồng hồ mà bà thích, thôi mua vậy; ở chợ có cửa hàng thời trang giảm giá, mua áo...

- GV nhận xét, tổng kết và định hướng các cách lựa chọn và lí do lựa chọn khoản chi ưu tiên.

- GV dẫn dắt vào bài: *Trong cuộc sống, con người luôn có rất nhiều nhu cầu, nhu câu càng cao thì khả năng đáp ứng nhu cầu càng khó, đặc biệt là khi nhu cầu vượt quá khả năng của bản thân. Vì vậy, biết kiểm soát chi tiêu, chi tiêu đúng thứ mình cần trong khoản tiền nhất định là một kĩ năng rất quan trọng giúp chúng ta làm chủ cuộc sống. Để rèn luyện việc kiểm soát chi tiêu, chúng ta tìm hiểu* ***chủ đề 5: Kiểm soát chi tiêu.***

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Xác định của khoản tiền của em**

**a. Mục tiêu:** giúp HS xác định rõ các khoản tiền mình có và các cách sử dụng khoản tiền đó. Từ đó, HS bước đầu xác định được những hoạt động cần thực hiện khi muốn có được các khoản tiền đó.

**b. Nội dung:**

- Tìm hiểu các khoản tiền của HS

- Tìm hiểu việc sử dụng các khoản tiền của HS

- Chia sẻ các công việc, các hoạt động có thể tham gia để có thể có thêm khoản tiền cho bản thân.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu các khoản tiền của HS**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm từ 6 HS thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn trong thời gian 3 phút. Yêu cầu HS chia sẻ, trao đổi trong nhóm về các khoản tiền và số tiền mà HS có được.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + Lần lượt các thành viên trong nhóm chia sẻ ý kiến.  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  + GV tổ chức cho đại diện các nhóm chia sẻ nhanh trước lớp về các khoản tiền, số tiền  và những việc làm có thể giúp HS có được khoản tiền đó.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài.  **\* Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu các khoản tiền của HS**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Vẫn 6 nhóm cũ GV cho HS thảo luận về việc sử dụng các khoản tiền của mình như thế nào?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + Lần lượt các thành viên trong nhóm chia sẻ ý kiến.  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài.  **\* Nhiệm vụ 3: Chia sẻ các công việc, họat động có thể tham gia để kiếm thêm khoản tiền cho bản thân**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu lần lượt từng thành viên trong nhóm chỉa sẻ về những công việc cụ thể và những hoạt động mà HS có thể làm để kiếm được tiển và cảm xúc của bản thân khi có thêm khoản tiền đó.  - GV hỏi đáp nhanh: *Cảm xúc của các em như thế nào khi có thêm nguồn thu nhập từ chính những việc làm cụ thể của mình?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS ở các nhóm lên chia sẻ các việc làm, hoạt động HS có thể làm để  tạo ra nguồn thu cho bản thân  + HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. | **I.** **Xác định của khoản tiền của em**  **1**. **Tìm hiểu các khoản tiền của HS**  - Tiền mừng tuổi  - Tiền thưởng  - Tiền người thân cho  - Tiền tiêu vạt bố mẹ cho,…  **2. Tìm hiểu việc sử dụng các khoản tiền của HS**  - Em thường dùng tiền để mua đồ dùng học tập  - Dùng để ăn sáng  - Dùng để giúp đỡ bạn nghèo,…  - Dùng mua đồ dùng cần thiết  **3. Chia sẻ các công việc, các hoạt động có thể tham gia để có thể có thêm khoản tiền cho bản thân.**  - Các việc làm trong gia đình như : trồng rau, trồng hoa, trồng cây, chăn nuôi gia súc, gia cầm bán lấy tiền ; làm nghề thủ công cùng gia đình thời gian rảnh,…  - Học tập tốt để có học bổng có tiền thưởng,… |

**Hoạt động 2: Chỉ ra những lí do xác định khoản chi ưu tiên của em**

**a. Mục tiêu:** giúp HS rút ra được những lí do để xác định khoản chi nào cần ưu tiên khi số tiền mình hạn chế. Từ đó giúp các em chú ý hơn trong chi tiêu để đảm bảo không chi tiêu quá số tiền mình có.

**b. Nội dung:**

- Chia sẻ những lí do xác định khoản chi ưu tiên của bản thân.

- Tìm hiểu trật tự các khoản chi ưu tiên

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Nhiệm vụ 1: Chia sẻ những lí do xác định khoản chi ưu tiên của bản thân.**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Gv chia lớp thành 6 nhóm và yêu cầu từng HS trong nhóm chia sẻ những lí do xác định khoản chi ưu tiên của bản thân trong vòng một tháng vừa qua. Sau đó cả nhóm tổng hợp lại lí do mà các bạn trong nhóm thường sử dụng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài.  **\* Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu trật tự các khoản chi ưu tiên**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu làm việc theo cặp đôi thực hiện ý 2 nhiệm vụ 2 SGK/43: Sắp xếp các ưu tiên theo trật tự hợp lí nhất?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung   * Ưu tiên cho ăn uống * Ưu tiên cho học tập * Ưu tiên cho sở thích * Ưu tiên cho hàng giảm giá   + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  + HS ghi bài. | **II. Chỉ ra những lí do xác định khoản chi ưu tiên của em**  **1. Chia sẻ những lí do xác định khoản chi ưu tiên của bản thân.**  - Ưu tiên chi cho đồ dùng học tập  - Ưu tiên cho sở thích  - Ưu tiên chi khi thấy đồ được giảm gía  - Ưu tiên chi cho ăn uống,….  **2. Tìm hiểu trật tự các khoản chi ưu tiên**  Thứ tự ưu tiên có thể như sau :  -Thứ nhất : Ưu tiên cho ăn uống (vì đây là nhu cầu thiết yếu đảm bảo sức khỏe cho cơ thể)  - Thứ 2 : Ưu tiên cho học tập (vì để phát triển bản thân và có điều kiện học tập tốt hơn)  - Thứ 3 : Ưu tiên cho sở thích (để nghỉ ngơi, thư giãn, tạo động lực cho bản thân)  - Thứ 4 : Ưu tiên cho hàng giảm giá (để mua được nhiều hàng hóa hơn với số tiền có giới hạn)  => Mỗi người đều có các xác định ưu tiên chi khác nhau , phù hợp với bản thân. Ưu tiên khoản chi của mỗi chúng ta cũng không cố định mà luôn điều chỉnh theo nhu cầu. Tuy nhiên cần cân nhắc thật kĩ trước khi chi tiêu. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (Xác định cái mình cần, cái mình muốn)**

**a. Mục tiêu:** giúp HS phân biệt được nhu cầu cấp thiết (cái mình cần) và nhu cầu chưa cấp thiết (cái mình muốn). Từ đó xác định các khoản chi ưu tiên để đảm bảo khả năng kiểm soát chi tiêu.

**b. Nội dung:**

- Tổ chức trò chơi “Tôi cần”

- Phân biệt được cái mình cần và cái mình muốn

- Thực hành xác định cái mình cần và cái mình muốn.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi “Tôi cần”***

- GV phổ biến luật chơi: GV chia lớp thành 4 nhóm lớn và phát mỗi nhóm 1 bảng phụ và 1 bút viết.

+ Khi quản trò hô “***Tôi cần! Tôi cần!***”.

+ Các nhóm sẽ hỏi “ ***Cần gì? Cần gì?”***

+ Quản trò hô “***Tôi cần đồ ăn!***”

+ Các nhóm viết ra những món đồ ăn phù hợp. Sau 30 giây quản trò hô. Cứ chơi như vậy 5 vòng, nhóm nào điểm cao nhóm đó sẽ giành chiến thắng.

- HS tham gia trò chơi.

- Khi kết thúc trò chơi, GV hỏi: Nhóm các em gặp khó khăn gì khi chơi?

- GV nhận xét và kết luận: *Trong cuộc sống chúng ta cần xác định đúng những gì mình cần giúp các em sẽ quản lí chi tiêu tốt hơn.*

***\* Nhiệm vụ 2: Phân biệt cái mình cần và cái mình muốn***

- Gv yêu cầu HS đọc như cầu đã viết trong trò chơi. Gv hỏi: *Em hãy phân biệt những gì em đã viết thành hai nhóm: cái cần thiết phải mua ngay và cái mình muốn nhưng chưa phải mua ngay. Tại sao lại phân loại như vậy?*

- GV cùng HS phân tích thành 2 nhóm: cái mình cần và cái mình muốn.

- HS phân biệt 2 nhóm:

+ Cái mình cần là những thứ mình cần phải có trong cuộc sống, như quần áo, đồ ăn, trái cây,…

+ Cái mình muốn là những thứ mình mong muốn có để cuộc sống thú vị hơn để phục vụ cho niềm vui, thoải mãn tâm trí, như đồ chơi, dụng cụ chơi thể thao,….

***\* Nhiệm vụ 3: Thực hành cái mình cần và cái mình muốn***

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ 2, SGK/44: Em hãy kể tên một số vật dụng em có nhu cầu mua sắm. Phân loại các vật dụng đó thành 2 nhóm cái mình cần, cái mình muốn và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên. Hoàn thành phiếu học tập sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Đồ dùng/ đồ vật | Lựa chọn | | Lí do |
| Cần | Muốn |
| 1 | Sách vở |  |  |  |
| 2 | Xe đạp |  |  |  |
| 3 | Bút |  |  |  |
| 4 | Trái cây |  |  |  |
| 5 | Bánh kẹo |  |  |  |
| 6 | Quần áo |  |  |  |
| 7 | Giày dép |  |  |  |
| 8 | Truyện tranh |  |  |  |
| 9 | Đồ chơi |  |  |  |
| 10 | Dụng cụ thể thao |  |  |  |

- HS thảo luận trong 3 phút và trình bày kết quả.

- GV yêu cầu HS viết tất cả những nhu cầu chi tiêu cá nhân của mình, phân loại các nhu cầu đó thành 2 nhóm: cái mình cần, cái mình muốn và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên các nhu cầu này.

- Một số HS trình bày về cách chi tiêu cá nhân.

- GV nhận xét và đưa ra kết luận: *cần đặt ưu tiên cho những nhu cầu cần thiết để giúp mình trở thành những người chi tiêu thông minh và tiết kiệm.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Hoạt động 1:Xác định khoản chi ưu tiên**

**a. Mục tiêu:** giúp HS thực hành xác định các khoản chi ưu tiên để đảm bảo khả năng kiểm soát chi tiêu.

**b. Nội dung:** Thi tài mua sắm

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Gv yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 4 SGK/ 44, chia lớp thành 4 nhóm và thực hiện bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Món đồ** | **Chi phí (đồng)** | **Chuẩn bị năm học mới** | **Chuẩn bị nghỉ hè** |
| Bút | 15.000 |  |  |
| Từ điển | 54.000 |  |  |
| Vở | 20.000 |  |  |
| Áo phông | 50.000 |  |  |
| Đồ chơi xếp hình | 70.000 |  |  |
| Bút xóa | 15.000 |  |  |
| Bút màu | 30.000 |  |  |
| Bộ vợt cầu lông | 140.000 |  |  |
| Truyện tranh | 25.000 |  |  |
| Cờ vua | 83.000 |  |  |
| Quả bóng | 70.000 |  |  |
| Sách khoa học | 45.000 |  |  |
| Thước kẻ | 5.000 |  |  |
| Đồ bơi | 85.000 |  |  |
| Sổ tay | 25.000 |  |  |
| Giày | 150.000 |  |  |
| Mũ | 65.000 |  |  |
| Cặp sách | 120.000 |  |  |
| Tổng tiền |  | ........................... | ......................... |

- GV yêu cầu các nhóm sau khi mua sắm xong thì dán kết quả lên bảng. Các nhóm trình bày kết quả và đưa ra lí do tại sao mua món đồ đó.

- GV kết luận: *Trong điều kiện số tiền mình có để chi tiêu còn hạn chế, mỗi người cần cân nhắc lựa chọn khoản chi tiêu sao cho phù hợp theo thứ tự sau:*

*+ Ưu tiên mua những món đồ bắt buộc phải có trong từng hoàn cảnh*

*+ Ưu tiên mua những thứ để thực hiện các hoạt động có ý nghĩa và thiết thực với cá nhân*

*+ Ưu tiên mua những thứ để thực hiện hoạt động mình thích*

*+ Ưu tiên mua những thứ đáp ứng nhu cầu giải trí cá nhân.*

**Hoạt động 2: Quyết định các khoản chi ưu tiên**

**a. Mục tiêu:** giúp HS thực hiện xử lí chi tiêu trong những tình huống khác nhau. Từ đó, HS tự điều chỉnh nhu cầu cá nhân cho phù hợp, hình thành thói quen kiểm soát chi tiêu cho bản thân và có sự lựa chọn chi tiêu dành cho người khác trong những tình huống phù hợp.

**b. Nội dung:** xử lí các tình huống trong SGK.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV chia lớp thành 2 nhóm lớn và giao nhiệm vụ:

+ Nhóm 1: đọc tình huống 1 và đưa ra phương án giải quyết: *H. có 10.000 đồng, hôm nay H. dự định mua một gói xôi để ăn sáng và một chiếc bút chì. Trên đường đến trường, H. gặp M., M. kể với H. là mình chưa kịp ăn sáng H. quyết định dùng 10.000 đồng để mua hai gói xôi và đưa cho M. một gói. Cả hai bạn cùng nhau ăn sáng vui vẻ.*

*H. đã xác định khoản chi như thế nào?*

*Nếu em là H. em sẽ quyết định chi tiêu như thế nào trong tình huống trên? Vì sao?*

+ Nhóm 2: đọc tình huống 2 và đưa ra phương án giải quyết: *T. tiết kiệm được một khoản tiền là 100.000 đồng, T. có kế hoạch mua một quyển truyện có giá 50.000 đồng và một hộp khẩu trang giá 25.000 đồng vì đợt này không khí ô nhiễm nặng. Nhưng T. Nhớ ra tháng này sinh nhật mẹ và muốn mua chiếc kẹp tóc có giá 60.000 đồng tặng mẹ.*

*Nếu là T. em lựa chọn mua những món đồ nào? Vì sao?*

- HS các nhóm thảo luận 3 phút và trả lời câu hỏi.

- GV mời HS các nhóm chia sẻ về cách giải quyết tình huống của nhóm mình.

- GV kết luận.

* Trong tình huống cần lựa chọn chi tiêu với số tiền rất ít chúng ta cần lưu ý để lựa chọn nhu cầu thiết yếu nhất của mình và chia sẻ nhu cầu thiết yếu của bạn bè khi cần thiết. Điều đó sẽ giúp cho việc chi tiêu trở nên có ý nghĩa, có giá trị hơn
* Tiền là một phương tiện để giúp cho con người có được niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống. Vì vậy, khi sử dụng đồng tiền chúng ta nên lựa chọn ưu tiên những nhu cầu đem lại niềm vui cho nhiều người hơn, giúp cuộc sống chúng ta hạnh phúc hơn.

- Gv chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS và sắm vai thành các nhân vật trong tình huống 3 SGK/46 và các nhóm đưa ra cách giải quyết.

- HS các nhóm đóng vai và thực hiện giải quyết tình huống.

- HS các nhóm trình bày cách giải quyết của mình

- GV kết luận:

+ Nguyên tắc ưu tiên chi tiêu trong gia đình nên theo trình tự sau:

* Lựa chọn nhu cầu chung nhu cầu cá nhân
* Lựa chọn nhu cầu đáp ứng được cho nhiều người
* Lựa chọn nhu cầu cá nhân thiết yếu

+ Nguyên tắc chi tiêu cá nhân theo trình tự sau:

* Nhu cầu cá nhân thiết yếu
* Nhu cầu cá nhân thiết thực với cá nhân trong từng hoàn cảnh

**IV. HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP**

**Hoạt động 1: Cho bạn, cho tôi**

**a. Mục tiêu:** giúp HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

**b. Nội dung:**

- Nói những điều bạn đã làm được trong chủ đề này

- Nói những điều bạn cần cố gắng

- Chia sẻ trước lớp

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Nói những điều bạn đã làm được trong chủ đề này***

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS nhận xét về những điểm mình thấy bạn đã làm trong chủ đề này, những cách mà bạn kiểm soát chi tiêu cá nhân mà em đã chứng kiến được.

- Hs các nhóm trao đổi và chia sẻ những hành vi đã thực hiện được trong chủ đề này.

***\* Nhiệm vụ 2: Nói những điều bạn cần cố gắng***

- GV cho HS chia sẻ theo cặp đôi về những điều cần cố gắng trong chủ đề này bạn cần thay đổi hoặc cố gắng.

- HS chia sẻ những điều mình cần cố gắng.

***\* Nhiệm vụ 3: Chia sẻ trước lớp***

- Gv mời một vài HS chia sẻ về những điều bạn nhận xét về mình và những điều bạn đã làm được, chưa làm được.

- Hs chia sẻ. GV đánh giá việc làm và tôn trọn ý kiến cá nhân của HS.

**Hoạt động 2: Phản hồi cuối chủ đề**

**a. Mục tiêu:** giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh gia của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết hướng rèn luyện bản thân mình.

**b. Nội dung:**

- Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.

- Khảo sát số liệu

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

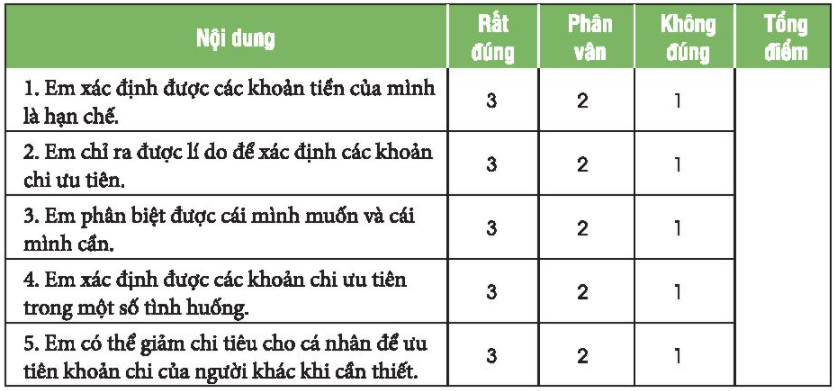
**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn với bạn khi thực hiện chủ đề này.

- GV mời một số HS chia sẻ cảm nhận.

- GV yêu cầu HS thực biện ý 2 trong nhiệm vụ 6, trang 46 SGK. Hướng dẫn HS sau khi xác định mức độ phù hợp với bản thân ở mỗi mục đánh giá thì chấm điểm theo thang như sau: rất đúng: 3 điểm; phân vân: 2 điểm; không đúng: 1 điểm.

- GV yêu cầu HS tính tổng của toàn bảng và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được.



- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.

**V. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**

**a. Mục tiêu:** giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng và tiếp tục chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho chủ đề tiếp theo

**b. Nội dung:**

- Rèn luyện các kĩ năng đã học từ chủ đề

- Chuẩn bị trước nội dung chủ đề tiếp theo

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***\* Nhiệm vụ 1: Thiết kế bản nguyên tắc chi tiêu của bản thân***

- GV tổ chức cho HS tự thiết kế bản nguyên tắc chỉ tiêu cho bản thân sao cho hợp lí nhất.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm: những kĩ năng nào các em cần tiếp tục rèn luyện; cách rèn luyện khả năng kiểm soát chỉ tiêu của cá nhân khi số tiền mình có là hạn chế.

- Hướng dẫn HS cách rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

***\* Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị chủ đề mới***

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ để 6, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.

- GV giao bài tập của chủ để 6 và yêu cầu HS thực hiện.

- GV rà soát, xem lại những nội dung cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của chủ để tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

**VI. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**VII. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

………………………………………….……………………………………………

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/